



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY HÒA THỌ

(Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 0400101556
do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 30 tháng 01 năm 2007,
đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 05 tháng 01 năm 2010)



CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tên cổ phiếu	:	Cổ phiếu Tổng Công ty cổ phần Dệt may Hòa Thọ
Loại cổ phiếu	:	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá	:	10.000 đồng/cổ phần
Giá bán	:	10.000 đồng/cổ phần
Tổng số lượng chào bán:		5.350.000 cổ phần
Tổng giá trị chào bán	:	53.500.000.000 đồng (theo mệnh giá)

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

CÔNG TY TNHH KPMG

Trụ sở : Tầng 16 Tòa nhà Pacific, 83 B Lý Thường Kiệt, Quận Hòa Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 084.3946.1600

Fax : 084.3946.1601

Website : www.kpmg.com



TỔ CHỨC TƯ VẤN:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐÀ NẴNG

Trụ sở : 102 Nguyễn Thị Minh Khai - Q. Hải Châu - TP. ĐN

Điện thoại: 0511. 3888 456

Fax : 0511. 3888 459

CHI NHÁNH TẠI TP. HCM

Địa chỉ : Nguyễn Thị Minh Khai - Q.3 - TP. HCM

Điện thoại: 08. 3290 8906

Fax : 08. 3290 8907

Website : www.dnsc.com.vn

MỤC LỤC

I. Các nhân tố rủi ro	5
1. Rủi ro kinh tế	5
2. Rủi ro pháp luật	7
3. Rủi ro đặc thù	7
4. Rủi ro của đợt phát hành	8
5. Rủi ro của việc pha loãng giá cổ phiếu từ đợt phát hành chào bán cổ phiếu	9
6. Rủi ro khác	9
II. Những người chịu trách nhiệm chính đối với nội dung Bản cáo bạch.....	10
1. Tổ chức phát hành	10
2. Tổ chức tư vấn	10
III. Các khái niệm.....	11
IV. Tình hình và đặc điểm của tổ chức đăng ký giao dịch	12
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	12
2. Cơ cấu tổ chức Công ty	15
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty	19
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty, danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ	26
5. Danh sách Công ty mẹ, Công ty con của tổ chức phát hành.....	28
6. Hoạt động kinh doanh	28
7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất	33
8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác cùng ngành.....	35
9. Chính sách đối với người lao động	36
10. Chính sách cổ tức	39
11. Tình hình hoạt động tài chính	39
12. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng.....	44

13. Tài sản	62
14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo	62
15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	63
16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa được thực hiện của tổ chức phát hành	64
17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán	64
V. Cổ phiếu chào bán	64
1. Loại cổ phiếu	64
2. Mệnh giá	64
3. Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán	64
4. Giá chào bán dự kiến	64
5. Phương pháp tính giá	65
6. Phương thức phân phối	65
7. Thời gian phân phối cổ phiếu	66
8. Đăng ký mua cổ phiếu	66
9. Phương thức thực hiện quyền	67
10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài	67
11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng	68
12. Các loại thuế có liên quan	68
13. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu	68
VI. Mục đích chào bán	69
VII. Kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán	75
VIII. Các đối tác liên quan đến đợt chào bán	77
1. Tổ chức tư vấn	77
2. Tổ chức kiểm toán	77
XI. Phụ lục	77

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

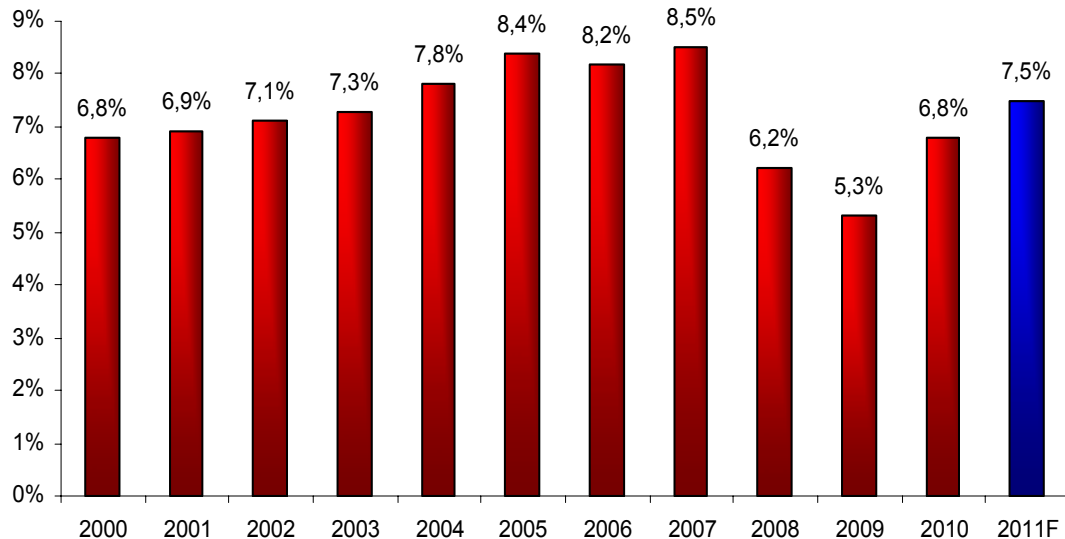
1. Rủi ro về kinh tế:

Sự phát triển của nền kinh tế thường được đánh giá thông qua tốc độ tăng trưởng GDP, sự biến động về lạm phát, lãi suất hay tỷ giá hối đoái. Các yếu tố rủi ro mang tính hệ thống này tác động vào mọi chủ thể tham gia vào nền kinh tế.

Tốc độ tăng trưởng kinh tế

Những năm trở lại đây, nền kinh tế Việt Nam duy trì tốc độ tăng trưởng ở mức cao so với các nước trong khu vực và trên thế giới. Dự kiến trong những năm tới tốc độ tăng trưởng kinh tế nước ta vẫn duy trì được mức cao.

Tăng trưởng GDP qua các năm



Nguồn: Tổng cục Thống kê

Từ năm 2008 đến nay, nền kinh tế thế giới rơi vào thời kỳ suy thoái, Việt Nam cũng rơi vào chu kỳ trì trệ, kéo theo thị trường tiêu thụ của ngành dệt may bị thu hẹp, đặc biệt là thị trường nước ngoài Ngành dệt may. Việt Nam có ba thị trường xuất khẩu quan trọng là Hoa Kỳ chiếm 55% tổng kim ngạch, Châu Âu chiếm 18% và Nhật Bản chiếm 12%. Cả ba thị trường lớn này đều bị suy giảm mạnh do ảnh hưởng của cuộc

khủng hoảng kinh tế toàn cầu. Đặc biệt là ở phía bên này bán cầu, Nhật Bản đang nỗ lực tái thiết lại các công trình hạ tầng đã bị phá hủy trong đợt động đất và sóng thần vừa qua. Do đó, hoạt động sản xuất kinh doanh của ngành dệt may Việt Nam nói chung và hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nói riêng cũng bị ảnh hưởng nhiều.

Ý thức được sự tác động của yếu tố này. Công ty đã xem xét một cách thận trọng trong việc hoạch định chiến lược phát triển của mình trên cơ sở hạn chế đến mức tối đa những tác động tiêu cực do sự sụt giảm tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế, đảm bảo duy trì tốc độ tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận.

Lạm phát

Kể từ giữa quý III/2010, lạm phát đã có dấu hiệu tăng tốc và phản ánh tác động của quá trình tăng trưởng tín dụng cao trong các năm trước. Bước sang đầu năm 2011, xu thế tăng của lạm phát càng rõ nét hơn. Đặc biệt là giá của nhiều loại hàng hóa nguyên, nhiên liệu đầu vào cho các ngành sản xuất đồng loạt tăng giá đã tiếp tục tạo áp lực lên mặt bằng giá cả hàng hóa nói chung.

Tổng Công ty cổ phần Dệt may Hòa Thọ là một doanh nghiệp hoạt động trong ngành công nghiệp phụ trợ, chính vì thế hoạt động sản xuất và kinh doanh của công ty phụ thuộc rất nhiều vào tình hình chung của nền kinh tế vĩ mô. Khi lạm phát tăng cao, Công ty phải bỏ sung nhiều vốn lưu động, đồng thời các chi phí đầu vào nội địa cũng tăng nhanh ảnh hưởng đáng kể đến khả năng sinh lời có thể đem lại.

Lãi suất

Trong năm 2010, với diễn biến tăng mạnh của lạm phát, mặt bằng lãi suất vốn đã duy trì ở mức khá cao lại tiếp tục bị đẩy lên trong những tháng đầu năm 2011. Để kiềm chế lạm phát, Chính phủ cũng đã kiên quyết thực hiện các chính sách thắt chặt tiền tệ thông qua việc liên tục nâng các lãi suất chủ chốt. Hiện tại, lãi suất đang chững lại ở mức tiệm cận mức đỉnh của năm 2008, tuy nhiên vẫn bỏ ngỏ khả năng giảm trong ngắn hạn. Đối với một doanh nghiệp có tổng nợ vay luôn chiếm trên 60%/tổng nguồn vốn như Tổng Công ty cổ phần dệt may Hòa Thọ, thì biến động của yếu tố lãi suất luôn tiềm ẩn những rủi ro lớn trong hoạt động và kết quả hoạt động kinh doanh của đơn vị.

Tỷ giá hối đoái

Quý I/2011 vừa qua, bên cạnh chính sách thắt chặt tiền tệ, Ngân hàng nhà nước cũng đã có các biện pháp cụ thể để kiểm soát thị trường ngoại hối như kết hối, quy định trần lãi suất tiền gửi USD. Nhờ đó mà tỷ giá VND/USD đã được duy trì ở mức tương đối ổn định. Nhìn chung, rủi ro của việc mất giá mạnh tiền nội tệ trong ngắn hạn đã được giảm thiểu đáng kể và giảm tác động tiêu cực đến quá trình sản xuất của Công ty.

2. Rủi ro về luật pháp

Sự thay đổi các qui định, chính sách của nhà nước liên quan đến ngành dệt may đặc biệt là chính sách thuế đối với hàng dệt may nhập khẩu, các chính sách hỗ trợ của nhà nước đối với các ngành thu hút nhiều lao động như dệt may sẽ tác động đến tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty nói riêng và toàn ngành dệt may nói chung.

Thêm vào đó, là công ty đại chúng, ngoài luật doanh nghiệp và các luật liên quan, hoạt động kinh doanh của Công ty còn chịu sự tác động của Luật chứng khoán và các văn bản pháp luật khác. Các văn bản trong lĩnh vực này đang trong quá trình hoàn thiện nên sự thay đổi là khó tránh khỏi, ít nhiều ảnh hưởng đến trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

3. Rủi ro đặc thù

Ngoài những rủi ro trên, hoạt động của Hoa Tho Corp còn phải đối mặt với các rủi ro đặc thù trong ngành may mặc như rủi ro về nguồn nhân lực, rủi ro về cạnh tranh, rủi ro về nguồn nguyên vật liệu...

Rủi ro về nguồn nhân lực

Tình trạng khan hiếm lao động, cũng như chất lượng lao động đang là nỗi lo cho các doanh nghiệp trong ngành dệt may Việt Nam. Trong những năm gần đây, nhiều doanh nghiệp may mặc Việt Nam luôn phải đối phó với việc thiếu lao động diễn ra gần như quanh năm. Đội ngũ lao động sau mỗi kỳ nghỉ lễ, đặc biệt là tết âm lịch lại giảm mạnh. Do vậy, doanh nghiệp phải mất một khoản chi phí lớn cho việc tuyển dụng và đào tạo lao động mới.

Để đảm bảo quá trình sản xuất diễn ra liên tục, không bị gián đoạn do việc thiếu nhân công, ban lãnh đạo công ty Hoa Tho Corp đã áp dụng cơ chế lương hợp lý cùng với những đãi ngộ, chăm lo cho đời sống công nhân viên, tạo cho người lao động một môi

trường làm việc chuyên nghiệp với mức thu nhập khá. Do đó, Công ty luôn có một đội ngũ lao động dồi dào, chuyên môn cao và sẵn sàng gắn bó lâu dài với lợi ích của Công ty.

Rủi ro về cạnh tranh

Sự gia nhập ngành của các doanh nghiệp dệt may mới làm gia tăng sức ép cạnh tranh giữa các công ty trên thị trường nội địa.

Ngoài ra, việc Việt Nam gia nhập WTO cùng với sự dỡ bỏ các hàng rào thuế quan sẽ thu hút sự tham gia các công ty hoạt động trong lĩnh vực dệt may từ nước ngoài có tiềm lực tài chính mạnh và công nghệ hiện đại. Từ đó, tạo ra môi trường cạnh tranh khốc liệt hơn đối với các doanh nghiệp sản xuất trong nước về mặt giá cả, chất lượng và chủng loại sản phẩm. Việc tăng tốc đầu tư đổi mới công nghệ, nâng cao năng lực sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm là hết sức cần thiết cho sự tồn tại và phát triển của các doanh nghiệp dệt may nói chung và Công ty cổ phần Dệt may Hòa Thọ nói riêng.

Rủi ro về nguồn nguyên vật liệu

Nguyên liệu phục vụ cho sản xuất của Công ty chủ yếu được nhập từ nước ngoài. Do đó, Công ty có thể sẽ gặp phải rủi ro khi giá nguyên vật liệu trên thế giới có những biến động bất thường dẫn đến việc tăng giá nguyên vật liệu đầu vào. Tuy nhiên, rủi ro này cũng được giảm nhẹ bởi khả năng dự trữ nguyên vật liệu và các mối quan hệ mật thiết với các nhà cung cấp trong và ngoài nước

4. Rủi ro của đợt phát hành

Sau giai đoạn hồi phục khá mạnh vào cuối năm 2010, thị trường chứng khoán Việt Nam trong quý I/2011 đã quay lại xu thế suy thoái trước những khó khăn từ nền kinh tế vĩ mô. Kết thúc quý I/2011, VN-Index giảm gần 5% so với thời điểm cuối năm 2010 trong khi HNX-Index cùng kỳ giảm mạnh hơn tới gần 20%.

Cùng với đà đi xuống của thị trường, lượng giao dịch cũng giảm mạnh cho thấy kênh đầu tư cổ phiếu đang không thu hút được giới đầu tư. Chính tâm lý lo ngại, mất niềm tin vào thị trường là nguyên nhân chính khiến các nhà đầu tư chưa đánh giá đúng giá trị cổ phiếu của Hoa Tho Corp. Khi không đánh giá được giá trị cổ phiếu, các cổ đông hiện hữu có thể từ chối quyền mua cổ phần của mình, làm cho đợt phát hành có thể không thành công.

5. Rủi ro của việc pha loãng giá cổ phiếu từ đợt phát hành chào bán cổ phiếu

Sau khi Công ty chào bán thêm cổ phần tăng vốn, số lượng cổ phiếu lưu hành trên thị trường của Công ty cũng tăng lên tương ứng. Số lượng cổ phiếu lưu hành tăng lên và thêm nhiều nhà đầu tư sở hữu cổ phiếu của Công ty sẽ dẫn đến hiện tượng cổ phiếu bị pha loãng. Việc pha loãng cổ phiếu có thể gây ra ba ảnh hưởng sau:

- Phần trăm sở hữu hay quyền bỏ phiếu của các cổ đông hiện thời có thể giảm xuống
- Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phần (EPS) có thể suy giảm do thu nhập được chia cho một số lượng cổ phiếu lớn hơn. Tuy nhiên điều này còn phần nào phụ thuộc vào số tiền mà Công ty huy động được trong đợt chào bán này để bổ sung cho kế hoạch kinh doanh và lợi nhuận thu được từ đầu tư số tiền đó. Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phiếu được tính như sau:

$$\text{EPS} = \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế chia cho Cổ đông thường}}{\text{Tổng khối lượng CPPT đang lưu hành bình quân trong kỳ}}$$

- Giá trị sổ sách trên từng cổ phần có thể bị ảnh hưởng khi Công ty chào bán thêm cổ phần do số lượng cổ phiếu lưu hành tăng lên:

$$\frac{\text{Giá trị sổ sách}}{\text{1 cổ phần}} = \frac{\text{Nguồn vốn chủ sở hữu}}{\text{Tổng số cổ phần sau khi phát hành}}$$

Các rủi ro từ việc pha loãng cổ phiếu nêu trên là một trong những yếu tố rủi ro của việc phát hành cổ phần để tăng thêm vốn điều lệ. Tuy nhiên, nếu xét về bản chất thì thị trường chứng khoán là kênh huy động vốn để sản xuất kinh doanh. Việc phát hành cho cổ đông hiện hữu có thể làm ảnh hưởng đến giá cổ phiếu nhưng trong bối cảnh vay vốn ngân hàng khó khăn, lãi suất tăng cao thì việc phát hành tăng vốn là một hướng đi hoàn toàn hợp lý. Nếu doanh nghiệp sử dụng vốn có hiệu quả, sản xuất đạt sản lượng cao thì sẽ nhanh chóng làm tăng giá trị cổ phiếu.

6. Rủi ro khác

Ngoài những rủi ro trên, hoạt động sản xuất kinh doanh của Hoa Thọ Corp cũng có thể bị ảnh hưởng bởi thiên tai, hạn hán, bão lụt, dịch bệnh, chiến tranh... Các rủi ro này tuy ít gặp trong thực tế nhưng khi xảy ra thường gây hậu quả rất nặng nề ảnh hưởng đến tài sản và con người và hoạt động kinh doanh của Công ty.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

Tổng Công ty cổ phần Dệt may Hòa Thọ

Ông: Trần Văn Phở Chức vụ : Chủ tịch HĐQT

Ông: Nguyễn Văn Cường Chức vụ : Kế toán trưởng

Ông: Phan Hữu Phú Chức vụ : Trưởng Ban Kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin về số liệu trong **Bản cáo bạch** này là phù hợp với thực tế, đầy đủ và cần thiết để người đầu tư có thể đánh giá về tài sản, hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả triển vọng và phát triển của Tổng Công ty cổ phần Dệt may Hòa Thọ.

2. TỔ CHỨC TƯ VẤN

Công ty cổ phần chứng khoán Đà Nẵng

Đại diện : Bà Mai Thị Thi

Chức vụ : Phó Tổng giám đốc (*)

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ Phát hành do Công ty cổ phần Chứng Khoán Đà Nẵng tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Tổng công ty cổ phần Dệt may Hòa Thọ.

Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn các ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Tổng công ty cổ phần Dệt may Hòa Thọ cung cấp.

(*) Theo giấy ủy quyền số 16/2010/UQ-DNSC

III. CÁC KHÁI NIỆM

Trong bản cáo bạch này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

Công ty	Tổng Công ty cổ phần Dệt may Hòa Thọ
Tổ chức phát hành	Tổng Công ty cổ phần Dệt may Hòa Thọ
Hoa Tho Corp	Tổng Công ty cổ phần Dệt may Hòa Thọ
Cổ phiếu	Cổ phiếu Tổng Công ty cổ phần Dệt may Hòa Thọ
Điều lệ Công ty	Điều lệ Tổng Công ty cổ phần Dệt may Hòa Thọ
TTCK	Thị trường chứng khoán
UBCKNN	Ủy ban chứng khoán nhà nước
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	Hội đồng quản trị
BGD	Ban giám đốc
BKS	Ban kiểm soát
DNSC	Công ty cổ phần chứng khoán Đà Nẵng
Giấy CNĐKKD	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
VĐL	Vốn điều lệ
BCTC	Báo cáo tài chính
CP	Cổ phần
LNST	Lợi nhuận sau thuế
DTT	Doanh thu thuần

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1 Giới thiệu về Tổng Công ty cổ phần Dệt may Hòa Thọ

Tên tổ chức	Tổng công ty cổ phần Dệt may Hòa Thọ
Tên giao dịch quốc tế	Hoa Tho Textile-garment Joint Stock Corporation
Tên viết tắt	Hoa Tho Corporation
Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh	Số 0400101556 đăng ký lần đầu ngày 30/01/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 05/01/2011.
Trụ sở chính	36 Ông Ích Đường, Phường Hòa Thọ Đông, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam
Điện thoại	0511.3846290 - 3670295
Fax	0511.3846216
Website	www.hoatho.com.vn
Logo	
Vốn điều lệ	96.500.000.000 đồng

1.2 Ngành nghề kinh doanh

- Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục): sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu hàng may mặc, vải, sợi, chỉ khâu, các loại thiết bị, nguyên phụ liệu, phụ tùng ngành dệt may

- Kinh doanh nhà hàng, siêu thị, khách sạn. Kinh doanh vận tải hàng. Kinh doanh bất động sản. Xây dựng công nghiệp, dân dụng. Khai thác nước sạch phục vụ sản xuất công nghiệp và sinh hoạt. Kinh doanh giấy các loại.

1.3 Lịch sử hình thành và phát triển

- Tổng Công ty cổ phần Dệt may Hòa Thọ được thành lập từ năm 1962, tiền thân có tên là Nhà máy Dệt Hoà Thọ (Sicovina) thuộc Công ty Kỹ nghệ Bông vải Việt Nam. Năm 1975, khi thành phố Đà Nẵng được giải phóng Nhà máy Dệt Hoà Thọ được chính quyền tiếp quản và đi vào hoạt động trở lại vào ngày 21/04/1975.
- Năm 1993 đổi tên thành lập doanh nghiệp Nhà nước: Công ty Dệt Hoà Thọ theo quyết định thành lập số 241/TCLĐ ngày 24/03/1993 của Bộ Công nghiệp nhẹ.
- Năm 1997 đổi tên thành: Công ty Dệt May Hoà Thọ theo quyết định số 433/QĐ-TCLĐ của Tổng Công ty Dệt May Việt Nam.
- Năm 2005 chuyển thành Công ty TNHH Nhà nước một thành viên Dệt May Hoà Thọ theo quyết định số 200/2005/QĐ-TTg ngày 08/08/2005 của Thủ tướng Chính phủ.
- Ngày 15/11/2006 chuyển thành Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hoà Thọ theo quyết định số 3252/QĐ-BCN của Bộ Công nghiệp, và chính thức đi vào hoạt động vào ngày 01 tháng 02 năm 2007 với số vốn điều lệ ban đầu là 45.000.000.000 đồng.

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hoà Thọ là đơn vị thành viên của Tập đoàn Dệt May Việt Nam (VINATEX) và Hiệp Hội Dệt May Việt Nam (Vitax) thuộc Bộ Công thương. Tổng diện tích của Công ty: 145.000m², trong đó diện tích nhà xưởng và kho khoảng 72.000m². Tổng công suất điện lắp đặt: 7.500 KW. Nguồn điện, khí nén, nước sạch sẵn có và dồi dào để mở rộng qui mô sản xuất.

- Năm 1975 : Thành lập Nhà máy Sợi Hoà Thọ.
- Năm 1997 : Thành lập Nhà máy May Hoà Thọ - 1
- Năm 1999 : Thành lập Nhà máy May Hoà Thọ - 2
- Năm 2002 : Thành lập Nhà máy May Hoà Thọ - 3 đến năm 2010 sáp nhập vào Nhà máy may Hoà Thọ - 2.
- Năm 2001 : Thành lập Công ty May Hoà Thọ - Điện Bàn

- Năm 2002 : Thành lập Công ty May Hoà Thọ - Quảng Nam
- Năm 2003 : Thành lập Công ty May Hoà Thọ - Hội An
- Năm 2007 : Đầu tư mới hai Công ty:
 - Công ty May Hoà Thọ - Duy Xuyên:
 - Công ty May Hoà Thọ - Đông Hà:

Trải qua 49 năm hoạt động (1962 - 2011) kể từ khi thành lập, cùng với sự phát triển chung của nền kinh tế, Hoa Tho Corp ngày càng lớn mạnh, trở thành một đơn vị hàng đầu trong ngành may mặc ở địa phương và trên cả nước.

1.4 Một số thành tựu xuất sắc đạt được trong quá trình hoạt động và phát triển

- Chứng chỉ ISO 9001:2008, 14001:2004, WRAP, GVS
- Huân chương lao động hạng nhì của Chính phủ
- 4 năm liền nhận cờ thi đua của Chính phủ (2004 - 2007), và năm 2010
- Nhận 04 cờ thi đua xuất sắc của Bộ Công Nghiệp
- Doanh nghiệp ASEAN được ngưỡng mộ nhất do Hội đồng tư vấn kinh doanh ASEAN trao tặng năm 2007
- Giải thưởng “Sao Vàng đất Việt 2007, 2009”
- Đạt danh hiệu Hàng Việt Nam chất lượng cao năm 2008
- Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín nhiều năm liền.
- Doanh nghiệp Dệt may tiêu biểu nhiều năm liền.
- Đạt giải khuyến khích giải thưởng trách nhiệm xã hội Doanh nghiệp 2007
- Cúp vàng thương hiệu Việt
- Giải thưởng quả cầu vàng
- Cúp vàng Đà Nẵng năm 2005
- Tổng giám đốc công ty nhận danh hiệu Doanh nhân Việt Nam tiêu biểu năm 2007 và danh hiệu Nhà Quản lý giỏi năm 2007

1.5 Quá trình tăng vốn của Công ty

Đợt tăng vốn	Thời điểm tăng vốn	Căn cứ pháp lý	Vốn điều lệ (1.000đ)	Số vốn tăng thêm (1.000đ)	Đối tượng phát hành	Hình thức phát hành
VĐL ban đầu	Tháng 11/2006	QĐ Số: 3252/QĐ-BCN ngày 15 tháng 11 năm 2006: <i>V/v phê duyệt phương án và chuyển Công ty TNHH nhà nước một thành viên Dệt May Hòa Thọ thành Tổng công ty cổ phần Dệt May Hòa Thọ</i>	45.000.000			
Đợt 1	Tháng 12/2008	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên ngày 19/04/2008 của Hoa Tho Corp	62.000.000	17.000.000	Cổ đông hiện hữu (419 cổ đông)	Phát hành cho cổ đông hiện hữu
Đợt 2	Tháng 10/2009	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm ngày 21/03/2009 của Hoa Tho Corp	96.500.000	450.000	Cổ đông hiện hữu	Phát hành trả cổ tức
				500.000	Cổ đông hiện hữu	Phát hành cổ phiếu thưởng
				2.500.000	Cổ đông hiện hữu	Phát hành riêng lẻ

(Nguồn: Hoa Tho Corp)

2. Cơ cấu tổ chức của Công ty

2.1 Trụ sở Công ty, phòng ban và các đơn vị trực thuộc

Trụ sở công ty:


36 Ông Ích Đường, Phường Hòa Thọ Đông, Quận Cẩm Lệ, Đà Nẵng

Các phòng ban trong công ty:

- Văn phòng
- Phòng Tài chính – Kế toán
- Phòng Kế hoạch kinh doanh May
- Phòng Kỹ thuật đầu tư và quản lý chất lượng sản phẩm.
- Phòng Kỹ thuật Công nghệ May



- Phòng Quản lý chất lượng sản phẩm May
- Phòng đời sống.
- Ban nghiên cứu phát triển sản xuất ngành may.
- Ban xây dựng thương hiệu.

 **Các chi nhánh và đơn vị trực thuộc :**

*** Nhà máy Sợi Hòa Thọ**

Địa chỉ: 36 Ông Ích Đường, ĐN

Điện thoại : 05113846925

*** Nhà máy May Hòa Thọ 1**

Địa chỉ: 36 Ông Ích Đường, ĐN

Điện thoại 0511 3670912

*** Nhà máy May Hòa Thọ 2**

Địa chỉ: 36 Ông Ích Đường, ĐN

Điện thoại 05113879366

*** Công ty May Hòa Thọ Điện Bàn**

Địa chỉ: Thôn Bồ Mưng, xã Điện Thắng, Huyện Điện Bàn, Tỉnh Quảng Nam

Điện thoại: 05103869456

*** Công ty May Hòa Thọ Hội An**

Địa chỉ: 26 Nguyễn Tất Thành, Thành phố Hội An

Điện thoại:05103861351

*** Công ty May Hòa Thọ Duy Xuyên**


Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Gò Dổi, đường 610, Duy Xuyên, Quảng Nam

Điện thoại:0510-3726250

*** Công ty May Hòa Thọ Đông Hà**

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nam Đông Hà, thị xã Đông Hà, tỉnh Quảng Trị

Điện thoại:053-3563579

 **Công ty con:**

*** Công ty CP May Hòa Thọ Quảng Nam**

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, thị trấn Hà Lam, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam

Điện thoại: 05103874783

*** Công ty Cổ phần thời trang Hoà Thọ**

Địa chỉ: 31 Phan Châu Trinh, Đà Nẵng

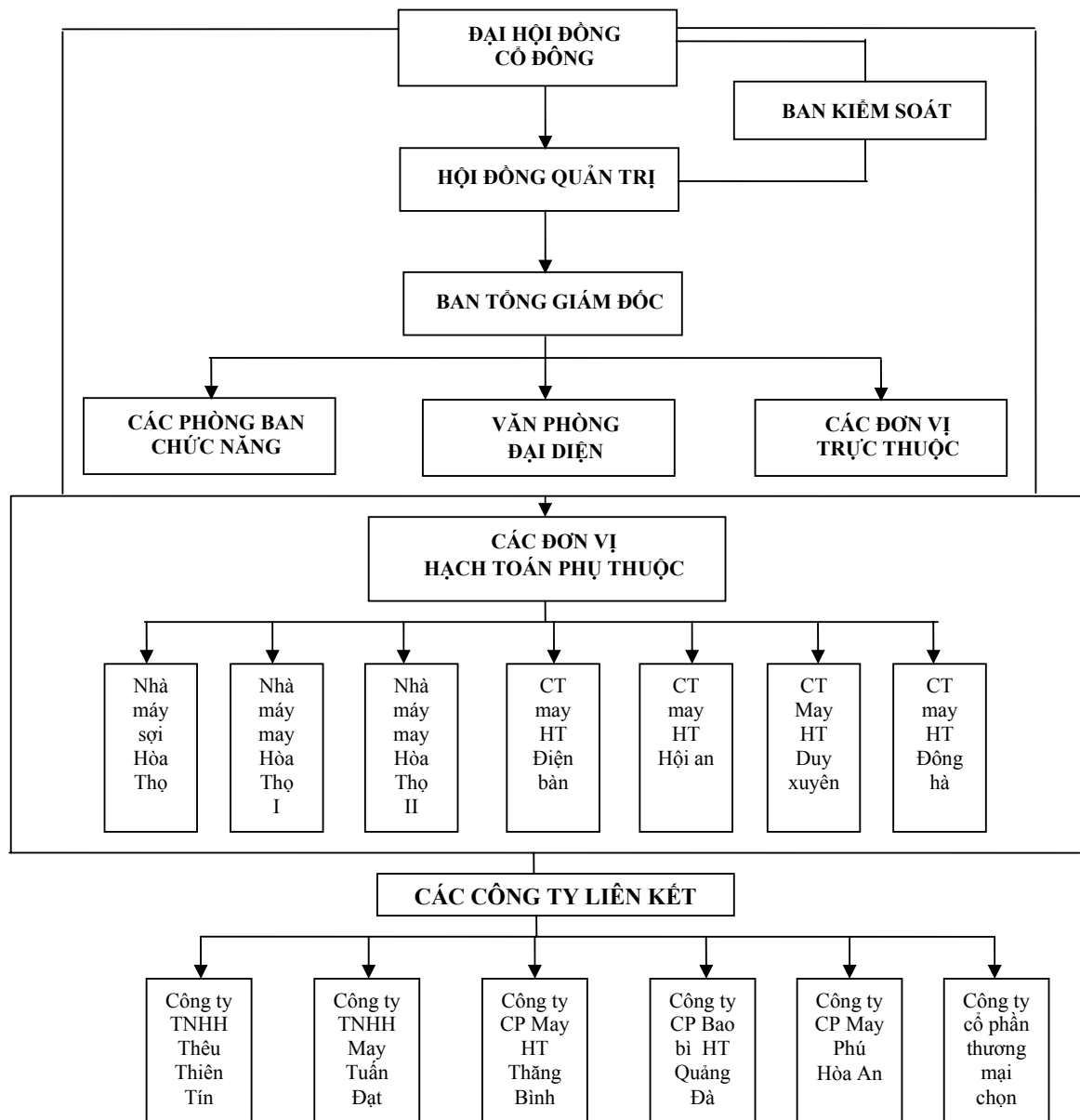
Điện thoại: 05113817142

2.2. Sơ đồ cơ cấu bộ máy quản lý Công ty

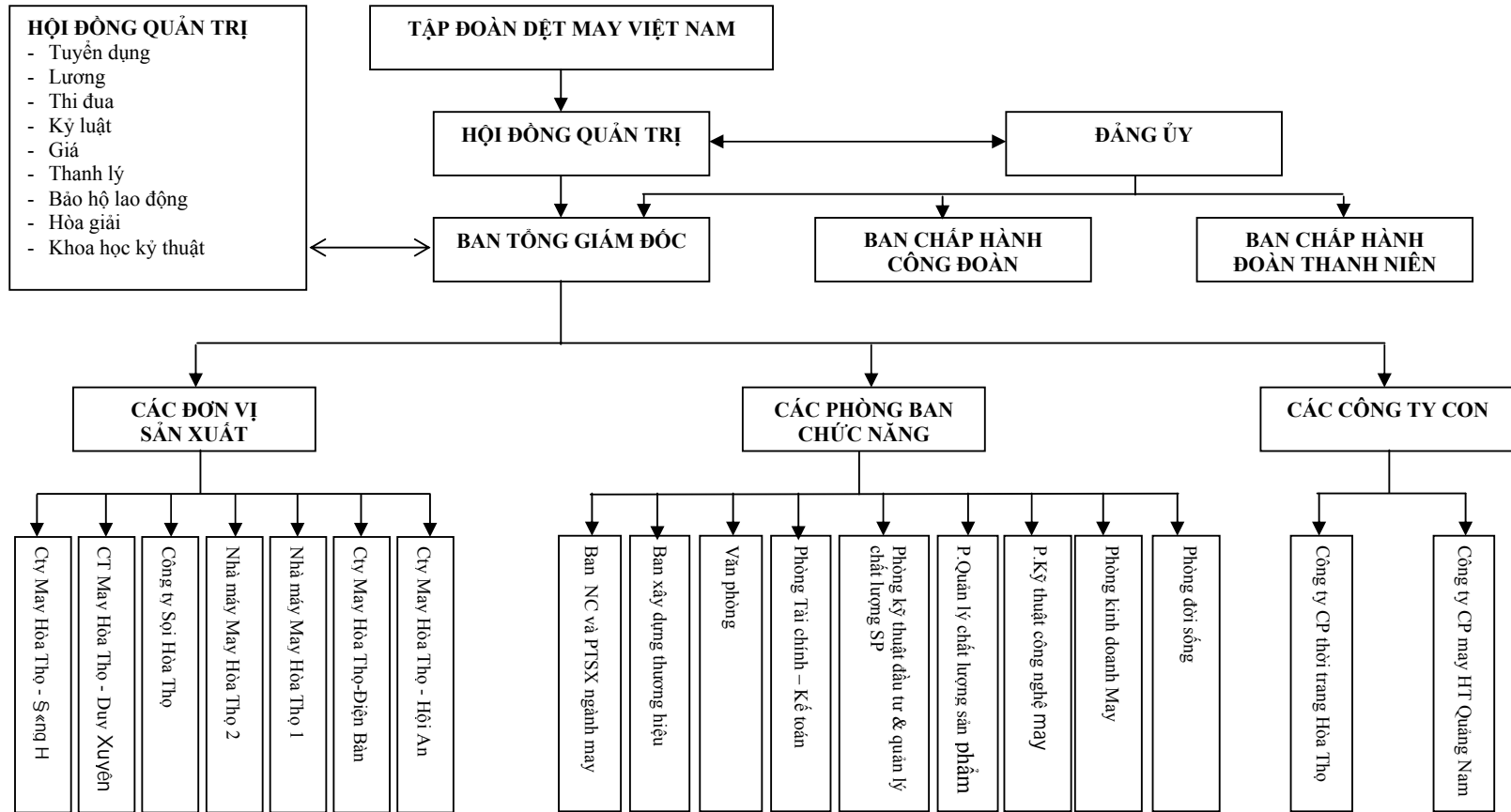
Tổng Công ty cổ phần Dệt May Hòa Thọ được tổ chức và hoạt động tuân thủ theo Luật doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam khóa X kỳ họp thứ V thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005, Luật Chứng khoán được Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam, khóa XI, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 29 tháng 06 năm 2006, tuân thủ các Luật khác có liên quan và Điều lệ hoạt động của Tổng Công ty.

CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA HOA THO CORP

Sơ đồ 1: Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý của Tổng Công ty



Sơ đồ 2. Sơ đồ tổ chức Tổng Công ty cổ phần Dệt May Hòa Thọ



3. Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty

3.1 Đại hội đồng cổ đông

Theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Đại hội đồng Cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền bỏ phiếu hoặc người được cổ đông uỷ quyền. ĐHĐCĐ có các quyền sau:

- Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ;
- Thông qua kế hoạch phát triển của Công ty, thông qua báo cáo tài chính hàng năm, các báo cáo của BKS, của HĐQT và của các kiểm toán viên;
- Quyết định số lượng thành viên của HĐQT;
- Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên HĐQT và BKS; phê chuẩn việc HĐQT bổ nhiệm Tổng Giám đốc điều hành;

Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

3.2 Hội đồng quản trị

Hội đồng Quản trị là cơ quan quản trị cao nhất của Công ty, có đầy đủ quyền hạn để thay mặt Công ty quyết định các vấn đề liên quan đến mục tiêu và lợi ích của Công ty, ngoại trừ các vấn đề thuộc quyền hạn của Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị do Đại hội đồng Cổ đông bầu ra. Cơ cấu Hội đồng Quản trị hiện tại như sau:

Ông Trần Văn Phổ	- Chủ tịch HĐQT
Ông Nguyễn Đức Trị	- Thành viên HĐQT
Ông Nguyễn Văn Phước	- Thành viên HĐQT
Ông Đào Ngọc Phương	- Thành viên HĐQT
Ông Bùi Nguyên Tiến	- Thành viên HĐQT

HĐQT có các quyền sau:

- Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy của Công ty;
- Quyết định chiến lược đầu tư, phát triển của Công ty trên cơ sở các mục đích chiến lược do ĐHĐCĐ thông qua;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, giám sát hoạt động của Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý Công ty;
- Kiến nghị sửa đổi bổ sung Điều lệ, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm, báo cáo tài chính, quyết toán năm, phương án phân phối, sử dụng lợi nhuận và phương

hướng phát triển, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm của Công ty trình ĐHĐCĐ;

- Triệu tập, chỉ đạo chuẩn bị nội dung và chương trình cho các cuộc họp ĐHĐCĐ;
- Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

3.3 Ban kiểm soát

Ban Kiểm soát do Đại hội đồng Cổ đông bầu ra, gồm 3 thành viên. Cơ cấu Ban Kiểm soát hiện tại của Công ty như sau:

Ông Phan Hữu Phú	- Trưởng Ban Kiểm soát
Bà Nguyễn Thị Phương Mai	- Ủy viên Ban Kiểm soát
Ông Nguyễn Thanh Liêm	- Ủy viên Ban Kiểm soát

Ban kiểm soát là tổ chức thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. BKS chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và pháp luật về những công việc thực hiện theo quyền và nghĩa vụ của Ban:

- Kiểm tra sổ sách kế toán và các báo cáo tài chính của Công ty, kiểm tra tính hợp lý hợp pháp của các hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính Công ty, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT;
- Trình ĐHĐCĐ báo cáo thẩm tra các báo cáo tài chính của Công ty, đồng thời có quyền trình bày ý kiến độc lập của mình về kết quả thẩm tra các vấn đề liên quan tới hoạt động kinh doanh, hoạt động của HĐQT và Ban Giám đốc;
- Yêu cầu HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong trường hợp xét thấy cần thiết;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

3.4 Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc là cơ quan điều hành mọi hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty, chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và HĐQT toàn bộ việc tổ chức sản xuất kinh doanh và thực hiện các biện pháp nhằm đạt được các mục tiêu, kế hoạch của ĐHĐCĐ, của HĐQT.

a. Tổng giám đốc công ty

Do HĐQT bổ nhiệm, bãi nhiệm, là người đại diện theo pháp luật của công ty, chịu trách nhiệm trước HĐQT, quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động

hàng ngày của công ty. Bổ nhiệm cán bộ ban quản lý và điều hành sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty

b. Phó Tổng giám đốc Phó tổng giám đốc phụ trách lãnh vực công tác chuyên môn nào sẽ chịu trách nhiệm theo dõi tổng hợp, hướng dẫn chỉ đạo chung về chuyên môn đó. Trực tiếp chỉ đạo các phòng ban, văn phòng đại diện và các đơn vị trực thuộc do Tổng giám đốc phân công. Tham mưu cho Tổng giám đốc về công tác kỹ, mỹ thuật, chất lượng, tiến độ thực hiện công việc của các đơn vị trực thuộc.

c. Giám đốc điều hành:

- Giám đốc điều hành phụ trách lãnh vực công tác chuyên môn nào sẽ chịu trách nhiệm theo dõi tổng hợp, hướng dẫn chỉ đạo chung về chuyên môn đó.
- Trực tiếp theo dõi đơn vị nào sẽ chịu trách nhiệm chỉ đạo, xử lý thường xuyên toàn bộ các hoạt động liên quan đến phạm vi trách nhiệm của Tổng công ty tại đơn vị đó.
- Được Tổng giám đốc uỷ quyền và chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc và pháp luật về việc ký một số văn bản theo phân công trách nhiệm điều hành công việc:
 - Biên bản thanh lý hợp đồng với khách hàng theo giấy uỷ quyền của Tổng giám đốc Tổng Công ty.
 - Các yêu cầu mua nguyên phụ liệu - phụ tùng phục vụ sản xuất hoặc các yêu cầu phục vụ cho hoạt động của các đơn vị do mình phụ trách và các văn bản giao nhiệm vụ cho các đơn vị thực hiện.
 - Các báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ, biên bản làm việc với các đơn vị.
 - Giấy giới thiệu - Giấy đi đường - Giấy xác nhận người lao động làm việc tại Tổng Công ty.

d. Kế toán trưởng công ty

Kế toán trưởng Công ty có trách nhiệm tham mưu cho Tổng giám đốc trong công tác tài chính, vốn và trực tiếp quản lý, chỉ đạo bộ máy kế toán - thống kê toàn Công ty.

3.5 Các phòng chức năng

a. Văn phòng

- Tham mưu Tổng Giám đốc về tuyển dụng, đào tạo, quy hoạch cán bộ và thực hiện các thủ tục bổ nhiệm - miễn nhiệm cán bộ, điều động, kỷ luật, khen thưởng người lao động.

- Thực hiện các thủ tục ký kết hợp đồng lao động, các chính sách - chế độ Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm rủi ro và các chính sách nội bộ của Tổng Công ty đối với người lao động.
- Xây dựng và triển khai thực hiện các nội quy - quy định - quy chế - phương án có liên quan đến quản lý lao động, quản lý chung và các chính sách nội bộ của Tổng Công ty.
- Triển khai thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các quy định của Nhà nước về tiền lương, nâng bậc lương cho người lao động đến hạn theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.
- Hướng dẫn nghiệp vụ công tác lao động, tiền lương, chế độ chính sách đối với người lao động ở các đơn vị trực thuộc và kiểm tra kết quả thực hiện của các đơn vị.
- Tổ chức hướng dẫn và thực hiện các nhiệm vụ bảo vệ an toàn Tổng Công ty, công tác bảo hộ lao động, công tác phòng cháy chữa cháy, công tác quân sự tự vệ, phòng chống tội phạm và phòng chống thiên tai bão lụt.
- Tiếp nhận các loại văn bản đến trình Tổng giám đốc và chuyển các loại văn bản theo phê duyệt của Tổng giám đốc.
- Lưu giữ và bảo quản con dấu, các loại văn bản của Tổng Công ty kể cả các văn bản đến, văn bản đi và ban hành nội bộ theo đúng pháp lệnh lưu trữ hồ sơ và quy định bảo mật Nhà nước và Tổng Công ty.
- Đảm bảo thông tin liên lạc, phục vụ hội nghị, trang trí lễ hội, quản lý nhà khách, xe con, chăm sóc cây cảnh, công tác hành chính Văn phòng.

b. Phòng Tài chính - Kế toán:

- Chỉ đạo, tổ chức và hướng dẫn, kiểm tra các bộ phận kế toán ở văn phòng và các đơn vị trực thuộc Tổng Công ty, chi nhánh theo Luật kế toán, chuẩn mực kế toán và các qui định hiện hành.
- Thực hiện chế độ báo cáo tài chính, đánh giá đúng đắn và kịp thời các kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty. Điều phối chính xác và kịp thời các dòng tiền của công ty.
- Tham mưu, giúp Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc quản lý và sử dụng có hiệu quả nguồn của cổ đông, các nguồn vốn khác và tài sản của Tổng Công ty, kể cả phần vốn của Tổng Công ty ở các Công ty con và các Công ty mà Tổng Công ty có góp vốn hoặc các Công ty liên doanh - liên kết với Tổng Công ty trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Giúp Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc quản lý sổ đăng ký cổ đông và lập các thủ tục phát hành, chuyển nhượng cổ phiếu, trái phiếu của Tổng Công ty pháp hành theo đúng quy định.

- Tham mưu, giúp Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc xây dựng các đề án, kế hoạch, hình thức huy động vốn phục vụ cho mục tiêu đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh và tham gia thị trường chứng khoán.
- Giải quyết kịp thời các nhu cầu vốn phục vụ sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển sản xuất và đời sống người lao động.
- Chịu trách nhiệm kiểm tra các chứng từ thu chi tài chính theo đúng quy định trước khi trình Tổng giám đốc phê duyệt.
- Cân đối và thực hiện các thủ tục vay vốn - trả nợ hợp lý và thu hồi nhanh các khoản công nợ trên khách hàng.
- Điều phối chính xác và kịp thời các dòng tiền của Tổng công ty.
- Tham gia xây dựng giá thành - giá bán sản phẩm, giá bán tài sản thanh lý, giá mua các loại nguyên nhiên vật liệu, phụ tùng, thiết bị phục vụ sản xuất và đầu tư.
- Hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị thành viên trực thuộc Tổng Công ty tổ chức hạch toán kết quả sản xuất, kiểm kê tài sản, các thủ tục thanh toán, chi trả tiền mặt, xuất nhập hàng hoá - tài sản của Tổng Công ty ở các đơn vị thành viên theo đúng các quy định hiện hành của pháp luật.
- Tổ chức thực hiện nghiêm túc công tác quản lý tài chính, kiểm kê tài sản, hạch toán - quyết toán kết quả sản xuất kinh doanh và báo cáo đầy đủ - kịp thời kết quả hoạt động tài chính của Tổng Công ty hằng tháng - quý - năm và các công trình đầu tư của Tổng Công ty theo đúng các quy định pháp luật.
- Thu nhập, xử lý thông tin, số liệu kế toán theo đối tượng và nội dung công việc kế toán, chuẩn mực và chế độ kế toán.
- Kiểm tra, giám sát các khoản thu, chi tài chính, các nghĩa vụ thu, nộp, thanh toán nợ; kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản và nguồn hình thành tài sản, phát hiện và ngăn ngừa các hành vi vi phạm các quy định về tài chính, kế toán.
- Phân tích thông tin, số liệu kế toán; tham mưu, đề xuất các giải pháp phục vụ yêu cầu quản trị và quyết định kinh tế, tài chính của đơn vị kế toán.
- Cung cấp thông tin, số liệu kế toán theo quy định của pháp luật.

c. Phòng Kế hoạch kinh doanh May:

- Thực hiện các nhiệm vụ xúc tiến thương mại; triển lãm quảng cáo hàng may; thương mại điện tử; tìm chọn khách hàng đàm phán, xây dựng giá thành, đề xuất ký kết các hợp đồng và triển khai sản xuất, giao hàng theo đúng cam kết hợp đồng đã ký.
- Xây dựng định mức, kế hoạch và đề xuất Tổng giám đốc quyết định giao định mức, kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng may cho các Công ty/Nhà máy may của Tổng

Công ty, theo dõi đơn đốc tiến độ thực hiện kế hoạch sản xuất hàng may đã giao cho các đơn vị.

- Lập các thủ tục xuất nhập khẩu nguyên phụ liệu - vật tư sản xuất hàng may theo hợp đồng đã ký và thanh lý - quyết toán dứt điểm các hợp đồng đã thực hiện xong với khách hàng và các cơ quan Nhà nước có liên quan.
- Quản lý văn phòng đại diện, các kho nguyên phụ liệu may, tổng hợp xây dựng kế hoạch, thống kê báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh hàng may (tuần, tháng, quý, năm) theo yêu cầu của Tổng Công ty.

d. Phòng Kỹ thuật đầu tư và quản lý chất lượng sản phẩm:

- Xây dựng, kiểm tra, báo cáo tình hình thực hiện các định mức, chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật sử dụng nguyên vật liệu, năng lượng dùng cho sản xuất sợi.
- Xây dựng, kiểm tra, báo cáo tình hình thực hiện lịch xịch bảo trì thiết bị, năng suất, hiệu suất hoạt động thiết bị sợi.
- Xây dựng, kiểm tra, báo cáo tình hình thực hiện tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm sợi.
- Xây dựng, kiểm tra, báo cáo tình hình thực hiện quy trình vận hành thiết bị sợi và các thiết bị điện, thiết bị áp lực của Tổng Công ty ở các đơn vị và tổ chức kiểm định các thiết bị điện - thiết bị áp lực theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.
- Xây dựng giáo trình tiêu chuẩn nâng bậc thợ - thợ giỏi công nhân ngành sợi và phối hợp với Văn phòng Tổng Công ty - Nhà máy sợi Hoà Thọ tổ chức đào tạo nâng cao tay nghề, nâng bậc thợ, thi thợ giỏi ngành sợi.
- Nghiên cứu, xây dựng, đề xuất phương án sản xuất các loại sản phẩm sợi mới thích hợp với nhu cầu thị trường.
- Nghiên cứu, khảo sát, lập các dự án tiền khả thi và tổ chức thực hiện các dự án đầu tư đổi mới thiết bị công nghệ và đầu tư phát triển mở rộng sản xuất trong toàn Tổng Công ty theo đúng quy định của Nhà nước về đầu tư xây dựng cơ bản.
- Nghiên cứu đề xuất các giải pháp, phương án ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất và quản lý mang lại hiệu quả.
- Kiểm tra, đánh giá, đề xuất xét công nhận, khen thưởng các đề tài khoa học, các sáng kiến tiết kiệm của người lao động Tổng Công ty đột xuất và hằng năm.
- Thường trực Hội đồng khoa học kỹ thuật Tổng Công ty - Hội đồng chấm thi nâng bậc thợ - thợ giỏi công nhân sợi.
- Quản lý, đánh giá, báo cáo, đề xuất các giải pháp đảm bảo môi trường sản xuất của Tổng Công ty theo quy định.
- Tổ chức kiểm tra xác nhận chất lượng sợi đạt tiêu chuẩn quy định trước khi xuất cho khách hàng.

- Thường trực Ban chỉ đạo thực hiện ISO 9001: 2000 của Tổng Công ty.
- Báo cáo định kỳ và theo yêu cầu của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, cơ quan chức năng địa phương và Tập đoàn Dệt May Việt Nam về công tác kỹ thuật, đầu tư và môi trường.

e. Phòng Kỹ thuật Công nghệ May:

- Xây dựng các định mức kinh tế - kỹ thuật sử dụng nguyên phụ liệu sản xuất, gia công các loại sản phẩm may của Tổng Công ty trình Tổng giám đốc phê duyệt giao cho các Công ty/Nhà máy may thực hiện và kiểm tra báo cáo kết quả thực hiện.
- Thiết kế thông số kỹ thuật, giá cỡ, sơ đồ, may mẫu các loại sản phẩm may theo đơn đặt hàng hoặc phục vụ cho nhu cầu sản xuất kinh doanh hàng may mặc của Tổng Công ty thích ứng với thị hiếu tiêu dùng hoặc theo yêu cầu của khách hàng.
- Xây dựng quy trình vận hành và bảo trì các loại thiết bị may của Tổng Công ty trình Tổng giám đốc phê duyệt giao cho các Công ty/Nhà máy may thực hiện và kiểm tra báo cáo kết quả thực hiện của các đơn vị.
- Cùng với Phòng Kinh doanh XNK May xây dựng giá thành sản xuất kinh doanh các loại sản phẩm may mặc của Tổng Công ty giao cho các Công ty/Nhà máy thực hiện và kiểm tra giám sát kết quả thực hiện của các đơn vị.
- Chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc Tổng Công ty về việc hướng dẫn kiểm tra các thông số kỹ thuật, giá cỡ, sơ đồ sản xuất các loại sản phẩm may của Tổng Công ty đã ký kết với khách hàng.
- Cùng với Phòng Kinh doanh May làm việc với khách hàng thống nhất các yêu cầu kỹ thuật sản xuất, gia công sản phẩm may của Tổng Công ty với khách hàng trước khi trình Tổng giám đốc Tổng Công ty ký kết hợp đồng với khách hàng.
- Xây dựng, ban hành giáo trình tiêu chuẩn nâng bậc thợ - thợ giỏi công nhân ngành may và phối hợp với Văn phòng Tổng Công ty và các Công ty/Nhà máy may tổ chức đào tạo nâng cao tay nghề, nâng bậc thợ, thi thợ giỏi ngành may.

f. Phòng Quản lý chất lượng sản phẩm May:

- Tổ chức kiểm tra và hướng dẫn các Công ty/Nhà máy may kiểm tra chất lượng sản phẩm may theo đúng tiêu chuẩn của khách hàng và Tổng Công ty ban hành.
- Chịu trách nhiệm kiểm tra lại chất lượng sản phẩm may của các Công ty/Nhà máy may đã sản xuất trước khi xuất hàng cho khách hàng theo hợp đồng đã ký.
- Tổ chức kiểm tra chất lượng nguyên phụ liệu may đầu vào trước khi cho nhập kho và xuất cho các đơn vị sản xuất.
- Làm việc với các Công ty/Nhà máy may - các đơn vị liên quan và khách hàng xác nhận chất lượng sản phẩm may đã sản xuất trước khi xuất hàng cho khách hàng để đảm bảo việc thanh toán.

- Theo dõi, kiểm tra việc thực hiện trách nhiệm xã hội, WRAP và chương trình an ninh tại các Công ty/Nhà máy và đón tiếp phục vụ việc kiểm tra đánh giá khi khách hàng có yêu cầu.

g. Phòng đời sống:

- Thực hiện các nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe, sơ cấp cứu, khám - cấp phát thuốc chữa bệnh cho người lao động theo quy định của Bảo hiểm y tế, chăm lo công tác phòng chống dịch bệnh, an toàn sức khỏe và tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động theo quy định.
- Xây dựng phương án và tổ chức huấn luyện phương pháp sơ cấp cứu tai nạn lao động.
- Tổ chức thực hiện - kiểm tra công tác vệ sinh môi trường và kiểm định định kỳ chất lượng nước uống của công nhân ở các đơn vị.
- Phối hợp với các đơn vị tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện công tác vệ sinh lao động, môi trường làm việc tại các đơn vị thành viên.
- Quản lý và sửa chữa hệ thống nước và điện khối Văn phòng Tổng Công ty.
- Tổ chức phục vụ tốt bữa cơm ca cho người lao động đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm kể cả các đơn vị thành viên ngoài khuôn viên Tổng Công ty.

h. Các đơn vị trực thuộc

Các Nhà máy, Công ty trực thuộc của Tổng Công ty có nhiệm vụ thực hiện một phần chức năng và phù hợp với ngành, nghề kinh doanh của Tổng Công ty. Cơ cấu bộ máy quản lý của Nhà máy, Công ty trực thuộc gồm: Giám đốc chi nhánh, các Phó giám đốc chi nhánh, trưởng các phòng, ban, bộ phận

4. Danh sách Cổ đông nắm giữ từ trên 5% Vốn cổ phần, danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ

4.1 Danh sách các cổ đông nắm giữ trên 5% Vốn cổ phần của Công ty tại thời điểm 31/03/2011

Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần

STT	Họ và Tên cổ đông	Loại cổ phần	Mệnh giá (đồng)	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Tập đoàn Dệt May Việt Nam	Phổ thông	10.000	6.301.023	65,3

(Nguồn: Sổ theo dõi danh sách cổ đông Hoa Tho Corp chốt ngày 31/03/2011)

4.2 Danh sách cổ đông sáng lập :

Theo quy định tại Khoản 5, Điều 84 Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH-11 “cổ đông sáng lập của Công ty bị hạn chế chuyển nhượng số cổ phần đang sở hữu trong thời hạn 03 năm kể từ ngày Công ty được đăng ký kinh doanh lần đầu”. Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ được cấp Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 30/01/2007. Như vậy, đến ngày 30/03/2010 thì hết thời gian hạn chế chuyển nhượng cổ phần của cổ đông sáng lập trong Công ty.

Bảng 2: Danh sách cổ đông sáng lập

STT	Họ và tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần phổ thông	Vốn góp (1000đ)	Tỷ trọng vốn góp (%)
1	Tập đoàn dệt may Việt Nam	25 phố Bà Triệu, Hà Nội	6.301.023	63.010.230.000	65,29
2	Trần Văn Phô	30/8 Trần Phú, Đà Nẵng	99.293	992.930.000	1,02
3	Nguyễn Đức Tri	80 Phan Kế Bình, Đà Nẵng	2.219	22.190.000	0,02
4	Nguyễn Văn Phước	Lô B20 KDC Bình An, Đà Nẵng	23.861	238.610.000	0,25
5	Đào Ngọc Phương	20 Mẹ Nhu, Đà Nẵng	34.616	346.160.000	0,36

(Nguồn: Giấy CNĐKKD và đăng ký thuế của Hoa Tho Corp thay đổi lần thứ 8 ngày 05/01/2011)

4.3 Cơ cấu cổ đông đến ngày 31/03/2011

Bảng 3: Cơ cấu cổ đông Công ty đến 31/03/2011

STT	Họ và tên cổ đông	Số cổ phần nắm giữ (CP)	Giá trị vốn cổ phần (VND)	Tỷ lệ sở hữu (%)
TỔNG SỐ CỔ PHẦN		9.650.000	96.500.000.000	100
1	Cổ đông trong nước	9.650.000	96.500.000.000	100
	Cổ đông nhà nước	6.301.023	63.010.230.000	65,30
	Cổ đông là người lao động Công ty			
	- Cán bộ công nhân viên	2.250.472	22.504.720.000	23,32
	Cổ đông bên ngoài Công ty			
	- Cá nhân	1.098.505	10.985.050.000	11,38
	- Tổ chức	932.954	9.329.540.000	9,67
		165.551	1.655.510.000	1,71
2	Cổ đông nước ngoài	-	-	-

(Nguồn : Sổ theo dõi cổ đông của Hoa Tho Corp đến thời điểm 31/03/2011)

5. Danh sách các công ty con và công ty mẹ của tổ chức phát hành

Các công ty con của tổ chức phát hành:

Tên Công ty	Công ty cổ phần may Hòa Thọ - Quảng Nam
Địa chỉ	Quốc lộ 1, Thị trấn Hà Lam, Thăng Bình, Quảng Nam
Giấy CNĐKKD	4000735347
Vốn điều lệ	5.000.000.000
Tỷ lệ cổ phần nắm giữ tại CTCP Dệt may Hòa Thọ	32,154%

Tên Công ty	Công ty cổ phần thời trang Hòa Thọ
Địa chỉ	31 Phan Châu Trinh, Đà Nẵng
Giấy CNĐKKD	0401290899
Vốn điều lệ	2.000.000.000
Tỷ lệ cổ phần nắm giữ tại CTCP Dệt may Hòa Thọ	64,50%

6. Hoạt động kinh doanh

6.1 Sản lượng tiêu thụ từng nhóm sản phẩm, dịch vụ qua các năm

Bảng 4: Sản lượng tiêu thụ từng nhóm sản phẩm năm 2009, 2010

STT	Khoản mục	Năm 2009		Năm 2010		Quý I/2011	
		Giá trị (tr đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (tr đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (tr đồng)	Tỷ trọng (%)
1	Doanh thu sản phẩm Sợi	228.934	23,95	448.932	34,55	171.271	38,64
2	Doanh thu sản phẩm May	726.886	76,05	849.654	65,39	271.991	61,36
3	Doanh thu khác	-	-	771	0,06	25	0,01
	Tổng cộng	955.820	100,00	1.299.357	100,00	443.287	100,00

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2010 và BCQT Quý I/2011 do Hoa Tho Corp tự lập)

6.2 Nguyên vật liệu :

▪ Nguồn nguyên vật liệu

Bảng 5: Danh sách những nhà cung cấp nguyên liệu chính cho Công ty

STT	Tên Nhà cung cấp	Nguyên vật liệu	Xuất xứ
1	Wujiang Dalong Jet-weaving Co.,ltd	Vải	China
2	Winnitex Limited	Vải	Hongkong
3	Hultafors Group AB	Vải	Sweden
4	Timtex Enterprise Co.,ltd	Bông xơ	Taiwan
5	Olam International Limited	Bông xơ	Singapore

(Nguồn: Hoa Tho Corp)

▪ Sự ổn định của các nguồn cung cấp

Trong hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty sử dụng khá nhiều chủng loại nguyên vật liệu, và nhà cung cấp cũng đa dạng từ nhiều nước khác nhau

- Bông: nguồn nguyên liệu được nhập khẩu từ các nhà cung cấp Ecom Agroindustrial Asia Pte.ltd, Olam International Limited của Mexico, Mali và các nhà cung cấp Việt Nam
- Xơ: xơ Tairilin được lấy từ Việt Nam, xơ Nanlon được lấy từ nhà cung cấp Timtex Trading Co.Ltd của Taiwan.
- Vải phôi, vải chính, vải lót các loại được nhập từ nhiều nước trên thế giới như: Korea, Taiwan, Japan, China, Hongkong, Indonesia....
- Nút đóng các loại: chủ yếu được nhập từ Hongkong
- Dây viền lưng, dây lưng, thun do nhà cung cấp Toptide Sun Textile Co.Ltd của China cung cấp.

Hoa Tho Corp hoạt động trong lĩnh vực may mặc gần 50 năm. Vì vậy Công ty đã xây dựng được một hệ thống mạng lưới các nhà cung cấp nguyên vật liệu có tên tuổi, mạng lưới phân phối rộng và nguồn hàng phong phú. Đây là những nhà cung cấp nguyên vật liệu có chất lượng ổn định, giá cả cạnh tranh, giao hàng đúng tiến độ.

▪ **Ảnh hưởng của giá cả nguyên liệu tới doanh thu Công ty**

Ngành may của doanh nghiệp ít bị ảnh hưởng bởi sự biến động nguyên vật liệu do chi phí nguyên vật liệu đã được cơ cấu vào giá bán ở mức độ hợp lý.

Ngành sợi: Nguyên vật liệu ngành sợi chủ yếu được nhập khẩu từ nhiều nước, vì thế sự biến động về giá cả và nguồn cung hàng hóa ảnh hưởng trực tiếp đến tiến độ sản xuất, chất lượng sản phẩm và tác động trực tiếp lên doanh thu, lợi nhuận của doanh nghiệp.

6.3 Chi phí sản xuất

Bảng 6: Cơ cấu chi phí hoạt động SXKD qua các năm 2009, 2010

ĐVT: 1.000đ

Sản phẩm	Năm 2009		Năm 2010		Quý I năm 2011	
	Giá trị	% so với Doanh thu	Giá trị	% so với Doanh thu	Giá trị	% so với Doanh thu
Tổng doanh thu	999.514.893	100%	1.337.469.776	100,0%	451.206.092	100,0%
Giá vốn hàng bán	869.523.682	87,0%	1.155.368.735	86,4%	396.497.937	87,9%
Chi phí hoạt động tài chính	46.708.290	4,7%	62.900.153	4,7%	17.891.791	4,0%
Chi phí bán hàng	26.032.013	2,6%	33.990.992	2,5%	8.380.989	1,9%
Chi phí QLDN	40.664.257	4,1%	47.304.144	3,5%	12.916.415	2,9%
Chi phí khác	1.392.036	0,1%	1.787.974	0,1%	238.116	0,1%
Tổng chi phí	984.320.278	98%	1.301.351.998	97,3%	435.925.248	96,6%

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2010 và BCQT Quý I/2011 do Hoa Thọ Corp tự lập)

6.4 Trình độ công nghệ và tình hình nghiên cứu phát triển sản phẩm mới

Trong những năm cuối thập kỷ 90, Hoa Thọ Corp vẫn là đơn vị sản xuất nhỏ với hai mặt hàng chính là kéo sợi chỉ số thấp và dệt vải mộc, hầu hết các thiết bị cũ kỹ lạc hậu, xuống cấp. Sản phẩm sợi làm ra chất lượng thấp, chỉ bán cho các cơ sở dệt thủ công và sản phẩm

dệt đơn thuần là vải mộc, thu nhập của người lao động thấp và không ổn định. Trước thực trạng đó, Ban lãnh đạo Công ty đã mạnh dạn đầu tư gần 460 tỷ đồng, xây mới hàng nghìn mét vuông nhà xưởng, các công trình phục vụ sản xuất – đời sống. Đầu tư đổi mới dây chuyền cũ từ 20.000 cọc sợi lên 52.000 cọc sợi hiện đại, đầu tư mới 96 chuyền may với 4.998 đơn vị máy may tiên tiến các loại. Không chỉ có vậy, nhằm tạo ra bước đột phá, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, Công ty đã thực hiện mở rộng thêm xưởng Sợi 2 sử dụng máy Sợi Con, máy Ghép có hiệu suất cao; Thay thế bóng đèn T10 - 40W bằng bóng đèn T8 – 36W; Máy nén khí 75W có sử dụng biến tần..

Nhằm tạo ra môi trường làm việc an toàn cho người lao động, Công ty cũng trang bị hệ thống hút gió mang nhiệt thải ra ngoài. Tại các xí nghiệp, nhiệt độ trong các chuyền may chỉ chừng 25°C, tại khâu kéo sợi có hệ thống điều hòa không khí, trạm lạnh và phòng tách lọc bụi bông riêng biệt. Ngoài ra còn có các quả cầu hút nhiệt trực tiếp, đưa hệ thống phun sương di động vào phục vụ các gian máy bông chải.

Với những đổi mới trong công nghệ sản xuất, Hoa Tho Corp đã nâng năng lực sản xuất lên khoảng 10 triệu sản phẩm/năm. Tuy nhiên, hiện tại sản phẩm của Hoa Tho Corp chưa chiếm lĩnh được thị trường miền Trung và trên cả nước. Để có những bước tiến dài hơn ở mảng kinh doanh nội địa, trong những năm tới, Tổng công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ tiếp tục thực hiện đồng loạt các giải pháp nâng cao chất lượng sản phẩm, nghiệp vụ giao nhận, vận chuyển, phương thức thanh toán linh hoạt và các dịch vụ chăm sóc khách hàng. Bên cạnh những mặt hàng chủ lực như Jacket, sowni, T-shirt, Polo-shirt, đồ bảo hộ lao động, quần âu, Tổng công ty sẽ thực hiện đa dạng hóa sản phẩm đảm bảo đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của người tiêu dùng.

6.5 Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm

Tổng Công ty Dệt May Hòa Thọ có 2 phòng kiểm tra chất lượng sản phẩm: phòng kỹ thuật đầu tư và quản lý chất lượng (sản phẩm Sợi) và phòng quản lý chất lượng sản phẩm May. Hai phòng này có trách nhiệm ban hành qui trình kiểm tra, tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, hướng dẫn và kiểm tra các bộ phận KCS toàn Tổng Công ty làm theo đúng qui trình.

Doanh nghiệp đang áp dụng hệ thống quản lý chất lượng sản phẩm theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008; thực hiện tiêu chuẩn SA 8000 về trách nhiệm xã hội đối với người lao động; hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001:2004 và đặc biệt, Công ty đã được tổ chức WRAP cấp chứng nhận bảo đảm tuân thủ sản xuất hàng may mặc toàn cầu.

6.6 Hoạt động Marketing của Công ty

Với mục tiêu đẩy mạnh doanh thu nội địa năm sau cao hơn năm trước, Hoa Tho Corp luôn có kế hoạch thúc đẩy kinh doanh nội địa bằng nhiều giải pháp đồng bộ như nâng cao chất lượng quảng bá, xúc tiến bán hàng, chú trọng công tác marketing tại hệ thống cửa hàng, hỗ trợ đại lý quảng bá sâu rộng thương hiệu Hòa Thọ.

Đồng thời, Tổng công ty tích cực tham gia các chương trình quảng bá sản phẩm tại Hội chợ Hàng Việt Nam chất lượng cao, hội chợ VIFF...tham gia biểu diễn thời trang tại hội chợ, tài trợ các chương trình thời trang nhằm quảng bá thương hiệu Hòa Thọ tại hệ thống siêu thị CoopMart. Đẩy mạnh việc nghiên cứu thị trường đối với sản phẩm của Tổng công ty tại Hà Nội, Đà Nẵng... Nghiên cứu định vị sản phẩm may nội địa, định vị phân khúc thị trường để tiến tới xây dựng thương hiệu nhánh một cách chuyên nghiệp.

Đối với thị trường xuất khẩu, Công ty đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, khai thác thị trường, quảng bá thương hiệu... chủ động tìm đến khách hàng có tiềm năng lớn để ký kết hợp đồng tiêu thụ sản phẩm. Liên tục từ năm 2004 đến nay, Công ty luôn được khen thưởng là Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín và được xếp vào nhóm 10 đơn vị đứng đầu của Tập đoàn Dệt May Việt Nam và sản phẩm đã đi vào các nước có nền công nghiệp hiện đại, đời sống cao, sức mua lớn như Hoa Kỳ, Thụy Điển, Nhật Bản...

6.7 Nhân hiệu thương mại của Công ty



6.8 Các hợp đồng lớn đang thực hiện, đã ký kết :

Bảng 7: Các hợp đồng lớn đang thực hiện, đã ký kết

(Nguồn: Hoa Tho Corp)

STT	Số hợp đồng	Thời gian thực hiện	Giá trị hợp đồng (USD)	Đối tác
1	03/HT-SP/2011	Năm 2011	1,260,976.32	Supreme International Llc
2	HGAB-2011/01	Năm 2011	13,650,000.00	Hultafors Group AB
3	11/2011/KD-HT/MOT	Năm 2011-2012	5,350,000.00	Motives (Far East) Limited
4	03/HT-FISHMAN/2011	Năm 2011-2012	591,448.02	Fishman & Tobin Germents (Guang Zhou) Co., Ltd

7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong hai năm gần nhất

7.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong hai năm gần nhất

Bảng 8: Các chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty qua các năm

ĐVT: 1.000 đồng

Chỉ tiêu	Năm 2009	Năm 2010	% tăng, giảm	Quý I/2011
Tổng giá trị tài sản	576.225.425	588.276.440	102,1%	592.773.166
Doanh thu thuần	962.871.783	1.298.337.258	134,8%	437.908.584
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	13.479.964	33.307.942	247,1%	15.402.970
Lợi nhuận khác	2.758.177	4.208.207	152,6%	115.990
Lợi nhuận trước thuế	14.518.518	34.918.915	240,5%	15.280.844
Lợi nhuận sau thuế	12.864.105	33.634.159	261,5%	14.500.758
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	67%	57%	86,0%	-

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2009, 2010 và BCQT Quý I/2011 do Hoa Tho Corp tự lập)

Ghi chú: Số liệu đầu kỳ trong Bản cân đối kế toán và Báo cáo kết quả kinh doanh của Báo cáo kiểm toán năm 2010 so với số cuối kỳ của Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2009 có sự điều chỉnh lại theo số liệu trong

Báo cáo tài chính năm 2009 do Tổ Kiểm toán Nhà nước thực hiện. (Chi tiết xem trang 3 đến trang 8 – Biên bản kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2009 của Tổng công ty cổ phần Dệt may Hòa Thọ)

7.2 Những yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

Thuận lợi:

- Việt Nam đã chính thức gia nhập WTO và được đối xử bình đẳng như các thành viên khác của tổ chức này. Từ chỗ chỉ được xuất khẩu theo hạn ngạch khi xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ, đến nay các doanh nghiệp dệt may có thể xuất khẩu theo năng lực thị trường mà không lo về hạn ngạch. Thuế nhập khẩu dệt may của Việt Nam vào các nước thành viên WTO sẽ theo khung NTR (Hiệp định quan hệ thương mại bình thường). Doanh nghiệp Việt Nam sẽ có điều kiện thâm nhập mạnh hơn vào thị trường nước ngoài, tăng thêm kim ngạch xuất. Bên cạnh đó, mọi tranh chấp thương mại đều được giải quyết thông qua cơ chế giải quyết tranh chấp thương mại WTO.
- Khi tham gia hội nhập với nền kinh tế Thế giới, Việt Nam cũng sẽ có thêm nhiều cơ hội thu hút dòng đầu tư trực tiếp và gián tiếp từ nước ngoài, đặc biệt là vào ngành dệt may. Hội nhập còn giúp các doanh nghiệp Dệt may Việt Nam có điều kiện tiếp cận với công nghệ hiện đại, trình độ quản lý tiến tiến từ nước ngoài. Ngành dệt may là một trong các ngành kinh tế mũi nhọn của đất nước trong giai đoạn công nghiệp hóa nên được Nhà nước đặc biệt chú trọng quan tâm. Chính sách hỗ trợ của Chính phủ cùng với sự khuyến khích của Tập đoàn Dệt May Việt Nam đã tạo điều kiện thuận lợi và động lực cho Hoa Tho Corp ngày càng phát triển.
- Nguồn lao động dồi dào, khéo léo, cần cù, chịu khó cùng với tiền gia công sản phẩm rẻ, chi phí nhân công thấp, các sản phẩm may mặc Việt Nam được các nước nhập khẩu đánh giá cao là những điều kiện thuận lợi cho quá trình hoạt động của Công ty.

Khó khăn:

Bên cạnh những thuận lợi trên, Công ty còn gặp một số khó khăn:

- Trước những cơ hội lớn khi là thành viên WTO thì ngành dệt may Việt Nam cũng phải đối mặt với nhiều thách thức lớn trong cạnh tranh. Đó là hàng rào bảo hộ hàng sản xuất trong nước đã giảm đến mức tối đa. Các nhà sản xuất dệt may trong nước sẽ phải cạnh tranh khốc liệt với các sản phẩm của một số nước cạnh tranh lớn như Trung Quốc, Ấn Độ...

- Sự phát triển tăng tốc của ngành may đã thúc đẩy nhiều công ty, cá nhân đầu tư vào ngành này dẫn đến sự cạnh tranh gay gắt về giá; lao động thường xuyên biến động ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất của các công ty.
- Giá cả thị trường trong nước cũng như thị trường thế giới trong năm có nhiều biến động. Giá nguyên vật liệu đầu vào và giá dịch vụ vận chuyển tăng mạnh làm gia tăng chi phí sản xuất của Hoa Tho Corp, trong khi giá thành sản phẩm thay đổi rất ít.
- Phát triển kinh doanh nội địa ngày càng khó khăn do doanh nghiệp phải chịu sự cạnh tranh khốc liệt không chỉ với các thương hiệu trong nước mà cả nhiều thương hiệu lớn trên thế giới đã và đang tràn vào Việt Nam. Trong bối cảnh đó, mảng kinh doanh nội địa của Hoa Tho Corp vẫn còn rất khiêm tốn so với năng lực của Tổng công ty.

8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1 Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp cùng ngành

Tổng công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ là doanh nghiệp Dệt may trong hệ thống của Tập đoàn Dệt may Việt Nam. Được thành lập từ trước năm 1975, khi đất nước vẫn còn chia cắt, nhưng chỉ từ sau ngày thống nhất đất nước, đặc biệt từ khi Đà Nẵng tách ra thành đô thị loại I trực thuộc Trung ương, Hoa Tho Corp mới được nhiều người biết đến và đã có bước tiến dài, thể hiện nội lực tăng trưởng, trở thành “đầu tàu” cho các doanh nghiệp khu vực miền Trung. Chính thức tham gia kinh doanh tại thị trường nội địa từ giữa năm 2005, sau hơn 6 năm hoạt động, sản phẩm dệt may của của Tổng công ty đã “phủ sóng” tới bộ phận người tiêu dùng thông qua 4 cửa hàng lớn và 30 đại lý ở khắp các tỉnh, thành phố của cả nước. Sản phẩm của Công ty còn được xuất khẩu và tiêu thụ trên các thị trường lớn như Hoa Kỳ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Ai Cập, Malaysia. Trong những năm qua, Công ty Dệt may Hòa Thọ luôn được đánh giá là doanh nghiệp không chỉ ổn định, tăng trưởng trong sản xuất kinh doanh mà còn làm tốt công tác bảo vệ môi trường, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động.

8.2 Triển vọng phát triển của ngành, đánh giá về sự phù hợp định hướng của ngành, chính sách của nhà nước và xu thế trên thế giới

Cùng với sự phát triển của xã hội, các sản phẩm về may mặc ngày càng hoàn thiện. Từ những nguyên liệu thô sơ, con người đã sáng tạo ra những nguyên liệu nhân tạo để phục vụ cho nhu cầu sử dụng các sản phẩm may mặc ngày càng phổ biến. Cuộc cách mạng khoa học

kỹ thuật cùng với những phát minh khoa học trong lĩnh vực công nghiệp đã giúp cho ngành dệt may có sự phát triển vượt bậc. Quá trình phát triển của ngành dệt may trên thế giới gắn liền với sự phát triển của các nước công nghiệp. Do đó, các nước công nghiệp vẫn luôn thực hiện các biện pháp bảo vệ ngành dệt may nội địa trước sự cạnh tranh ngày càng gay gắt của các nước đang phát triển. Cùng với đó, dệt may cũng luôn là một lĩnh vực nhạy cảm khi đàm phán và giải quyết các tranh chấp trong quan hệ thương mại giữa các quốc gia.

Ở Việt Nam, dệt may cũng là một trong những ngành được chú trọng phát triển. Với những ưu thế về nguồn nhân công dồi dào, lượng vốn đầu tư không lớn, khả năng thu hồi vốn nhanh. Việt Nam có thể đẩy mạnh hoạt động của ngành dệt may để vừa thu về giá trị xuất khẩu lớn, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế của đất nước, vừa giải quyết được việc làm cho phần lớn người lao động.

9. Chính sách đối với người lao động

9.1 Số lượng người lao động trong Công ty

Số lượng người lao động trong Công ty tại thời điểm 31/12/2010 là 5.978 người

Phân loại:

- Phân theo trình độ chuyên môn:
 - Đại học và trên Đại học: 162 người.
 - Cao đẳng : 40 người.
 - Trung cấp: 165 người.
 - Công nhân kỹ thuật: 20 người.
 - Công nhân: 5.591 người
- Phân theo Hợp đồng lao động
 - Hợp đồng không xác định thời hạn: 5.563 người
 - Hợp đồng xác định thời hạn: 415 người.

9.2 Chế độ làm việc

- Chế độ làm việc: Công ty tổ chức làm việc 8 giờ/ngày, 6 ngày/tuần. Toàn thể CBCNV của Công ty được nghỉ Lễ, Tết và phép theo đúng Quy định của Luật lao động.
- Điều kiện làm việc: Công ty trang bị đầy đủ dụng cụ và phương tiện bảo hộ, tuân thủ các qui chuẩn, yêu cầu an toàn trong quá trình lao động, sản xuất.

9.3 Chính sách đào tạo, lương thưởng

a) Chính sách tuyển dụng đào tạo :

Tổng Công ty tuyển dụng nhân sự mới theo quy trình được thiết lập, để đảm bảo nhân viên mới có đủ trình độ, kỹ năng, kinh nghiệm cho vị trí cần tuyển dụng và có tư cách đạo đức tốt, có nguyện vọng gắn bó lâu dài với Tổng Công ty.

Tổng Công ty đảm bảo toàn bộ nhân viên công ty được đào tạo để có đủ năng lực chuyên môn thực hiện tốt công việc được giao. Việc đào tạo và huấn luyện các kỹ năng và chuyên môn cần thiết được thực hiện tại Tổng Công ty hoặc đào tạo các khóa học bên ngoài theo kế hoạch đào tạo của Tổng Công ty được lập từ đầu năm.

Ngoài các khóa huấn luyện và đào tạo do Tổng Công ty tổ chức, công ty khuyến khích cán bộ - nhân viên tham dự các khóa đào tạo ngoài giờ làm việc. Người lao động của Tổng Công ty được cử đi tập huấn hoặc học nghiệp vụ được hưởng 100% lương đang hưởng và các chi phí có liên quan đến học tập.

Người lao động của Tổng Công ty tự học nâng cao trình độ (học ngoài giờ hành chính và đúng ngành nghề Tổng Công ty yêu cầu) được Tổng giám đốc chấp thuận, sau khóa học nhân viên cung cấp văn bằng chứng chỉ tốt nghiệp sẽ được thanh toán 100% tiền học phí (theo chứng từ hợp lệ).

Các trường hợp Tổng Công ty chi trả - hỗ trợ tiền học phí và các chi phí có liên quan đến việc học tập trên. Nếu xin chuyển công tác hoặc nghỉ việc phải hoàn trả 100% tiền Tổng Công ty đã chi cho việc học tập trên (Trừ người lao động có thời gian làm việc cho Tổng Công ty trên 5 năm kể từ ngày được cấp bằng).

Chính sách an toàn lao động là một chính sách quan trọng hàng đầu của công ty. Huấn luyện an toàn lao động cho công nhân trước khi vào làm việc, trang bị bảo hộ lao động cho công nhân gồm quần áo, mũ bảo hộ, v.v... đầy đủ, kịp thời theo tính chất công việc đòi hỏi.

Ban hành nội quy về an toàn lao động, vệ sinh môi trường, thường xuyên kiểm tra đánh giá công tác an toàn lao động tại các Công ty/ Nhà máy.

b) Chế độ làm việc :

Tổng Công ty thực hiện chế độ làm việc 6 ngày/ tuần và 8 giờ/ngày. Tuy nhiên tùy theo điều kiện công việc đòi hỏi mà các Nhà máy/Công ty có thể thay đổi thời giờ làm việc trong ngày cho hợp lý hoặc làm thêm giờ nhưng phải bảo đảm đúng Luật Lao động.

Cán bộ công nhân viên được nghỉ phép, nghỉ lễ theo qui định của Nhà nước.

c) Chính sách tiền lương:

Thực hiện các quy định của Nhà nước về tiền lương - thưởng. Tổng giám đốc Tổng Công ty giao khoán đơn giá tiền lương trên doanh thu cho các đơn vị và giao cho

Chánh Văn Phòng - Giám đốc các đơn vị có trách nhiệm xây dựng phương án trả lương sản phẩm, lương khoán, lương hệ số cấp bậc công việc, có bình xét kết quả thực hiện hoàn thành nhiệm vụ của người lao động trong tháng theo loại A, B, C... để làm căn cứ trả lương; thưởng cho người lao động hằng tháng theo đúng quy định và phương án trả lương của đơn vị đã được phê duyệt.

Mức thu nhập lương của người lao động năm 2011 phần đầu thực hiện tăng hơn 15% so năm 2010 và mức lương tối thiểu không dưới 1.344.000 đồng/tháng/người (áp dụng cho công nhân mới tuyển dụng và đang đào tạo). Trường hợp người lao động làm việc tích cực, bảo đảm ngày công nhưng mức thu nhập lương thấp hơn mức lương tối thiểu trên sẽ được đơn vị bù đủ mức lương tối thiểu theo giá trị ngày công làm việc. Trường hợp do khả năng làm việc yếu dẫn đến không hoàn thành nhiệm vụ được giao, tiền lương trong tháng thấp hơn mức lương tối thiểu trên sẽ không bù và nếu kéo dài quá ba tháng sẽ xem xét khả năng làm việc và việc ký kết hợp đồng lao động.

Lương chờ việc được tính cho các trường hợp do điều kiện khách quan hoặc bất khả kháng hoặc do sự cố mất điện... phải bố trí nghỉ chờ việc được hưởng lương chờ việc theo quy định của điều 62 Bộ luật lao động nhưng không thấp hơn mức lương tối thiểu theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Tiền thưởng tùy theo kết quả sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty, nhưng thấp nhất là 01 tháng lương bình quân trong năm.

d) Các chính sách khác:

- Đám tang: Người lao động đang làm việc tại Tổng Công ty qua đời được hưởng chế độ theo quy định của Nhà nước và Tổng Công ty
- Đám cưới: Người lao động làm việc tại Tổng Công ty khi tổ chức đám cưới sẽ được nhận tặng phẩm của Tổng Công ty:
- Người lao động đang làm việc tại Tổng Công ty khi nghỉ hưu Tổng Công ty tặng phẩm lưu niệm. Đối với Cán bộ quản lý từ tổ trưởng sản xuất trở lên khi nghỉ hưu căn cứ tình hình thực tế Văn phòng Tổng Công ty đề xuất mức tặng quà cụ thể để lãnh đạo Tổng Công ty xem xét giải quyết phù hợp.
- Chính sách đào tạo: Đào tạo nguồn nhân lực là một nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên của Công ty. Công ty xác định phải đào tạo để có nguồn nhân lực đáp ứng hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch.
- Chính sách lương, thưởng:
 - Tiền lương gắn liền với công việc của mỗi người và hiệu quả kinh doanh cuối cùng của Công ty đồng thời có tính đến thâm niên công tác và đảm bảo mức thu nhập tiên tiến so với các doanh nghiệp trong khu vực.

- Tiền thưởng khuyến khích mọi người hoàn thành nhiệm vụ có sáng tạo và hiệu quả cao.
- Chính sách phúc lợi và chăm sóc người lao động: thực hiện đầy đủ các chính sách của nhà nước quy định đối với người lao động. Hỗ trợ cho những người lao động gặp khó khăn đột xuất có hiệu quả. Duy trì thường xuyên việc du lịch nghỉ dưỡng hàng năm cho người lao động và các phong trào văn, thể, mỹ. Các nhà máy của Công ty đều có nhà nghỉ ca, nhà ăn sạch sẽ, thoáng mát.

10. Chính sách cổ tức

Duy trì mức trả cổ tức tiên tiến (*so với các doanh nghiệp cùng ngành, cùng địa bàn*) cho cổ đông là mục tiêu số 1 của Công ty.

Kết thúc niên độ tài chính, HĐQT có trách nhiệm xây dựng phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ để trình ĐHĐCĐ. Phương án này được xây dựng trên cơ sở lợi nhuận sau thuế mà Công ty thu được từ hoạt động kinh doanh trong năm tài chính vừa qua sau khi đã thực hiện nghĩa vụ nộp thuế và tài chính khác theo quy định của pháp luật hiện hành. Bên cạnh đó, Công ty cũng xét tới kế hoạch và định hướng kinh doanh, chiến lược đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh trong năm tới để đưa ra mức cổ tức dự kiến hợp lý.

Bảng 9 : Tỷ lệ cổ tức trả cho cổ đông qua các năm

Năm	Tổng tiền chia cổ tức	Tỷ lệ (%)	Hình thức trả
2009	8.580.000.000	12	Tiền mặt
2010	9.650.000.000	10	Tiền mặt
	9.650.000.000	10	Cổ phiếu

(Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2010, 2011)

11. Tình hình tài chính

11.1 Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hằng năm. Báo cáo tài chính của Công ty trình bày bằng đồng Việt Nam

a. Trích khấu hao tài sản cố định

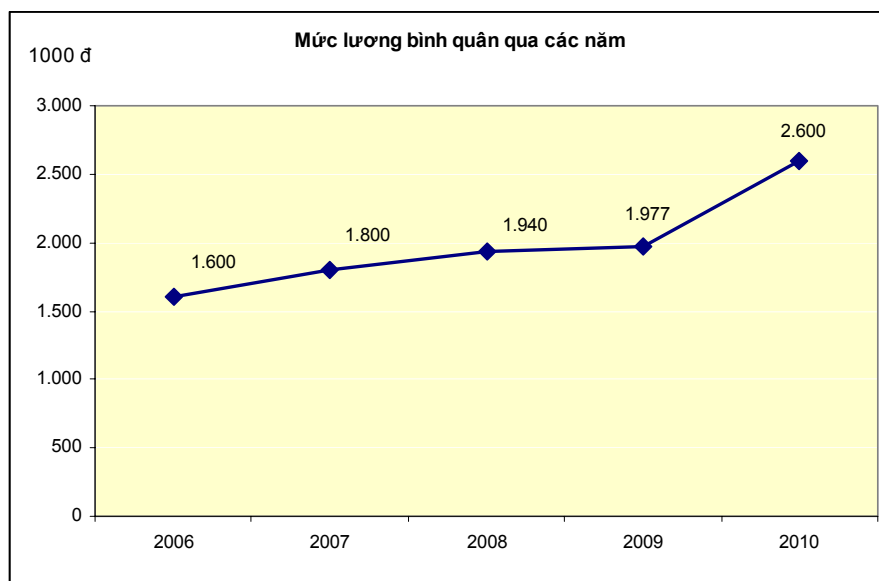
- Tài sản cố định khấu hao theo phương pháp đường thẳng để trừ dần nguyên giá tài sản cố định theo thời gian hữu dụng ước tính phù hợp với hướng dẫn theo Quyết định số 206/2003/QĐ/BTC ngày 12 tháng 12 năm 2003 của Bộ Tài Chính.
- Thời gian hữu dụng ước tính của các nhóm tài sản cố định:

Loại tài sản	Thời gian khấu hao (Năm)
Nhà cửa, vật kiến trúc	10 - 25 năm
Máy móc thiết bị	5 - 15 năm
Phương tiện vận tải	5 - 10 năm
Dụng cụ văn phòng	3 - 5 năm
Tài sản khác	2 - 5 năm

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2010 của Hoa Tho Corp)

b. Mức lương bình quân

Ngoài các khoản phải trả cho người lao động theo luật định như tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, trong năm 2006, Tổng Công ty còn trích các phụ cấp để trả cho cán bộ công nhân viên như: phụ cấp tiền ăn trưa, phụ cấp độc hại, v.v... làm tăng thu nhập cho người lao động. Tổng thu nhập bình quân năm 2010 là 2.600.000 đồng/người/tháng và có xu hướng tăng qua các năm. Đây là mức thu nhập cao so với mức lương bình quân của các doanh nghiệp khác trong cùng ngành, cùng địa bàn.



Nguồn: Hoa Tho Corp

c. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty luôn thanh toán đầy đủ và theo đúng cam kết các khoản nợ và khoản vay, không có nợ quá hạn. Hiện nay, công ty đang được các ngân hàng đánh giá cao về khả năng thanh toán lãi và vốn vay của mình

d. Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty thực hiện nghiêm túc nghĩa vụ nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp và Thuế thu nhập cá nhân theo đúng quy định hiện hành. Các khoản còn phải nộp theo luật định năm 2009 và năm 2010, như sau:

Bảng 10: Các khoản còn phải nộp theo luật định

ĐVT: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2009	Năm 2010	Quý I năm 2011
Thuế giá trị gia tăng	345.286.764	1.158.670.788	852.965.111
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.654.412.422	559.449.485	261.168.245
Thuế thu nhập cá nhân	0	0	0
Tổng cộng	1.999.699.186	1.718.120.273	1.114.133.356

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2009, 2010 và BCQT Quý I/2011 do Công ty tự lập)

e. Trích lập các quỹ

Sau khi kết thúc niên độ tài chính (31/12), Công ty tiến hành trích lập các quỹ trên cơ sở từ lợi nhuận sau thuế đạt được. Việc trích lập các quỹ hàng năm do ĐHĐCĐ Công ty quyết định trên cơ sở các quy định của Pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Bảng 11 : Số dư các quỹ qua các năm

ĐVT: đồng

Các quỹ	Năm 2009	Năm 2010	Quý I năm 2011
Quỹ dự phòng tài chính	796.557.637	1.411.810.971	1.411.810.971
Quỹ đầu tư phát triển	1.933.090.329	3.894.529.841	3.887.770.046
Quỹ khen thưởng phúc lợi	408.631.753	496.042.172	909.139.842

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2009, 2010 và BCQT Quý I/2011 do Công ty tự lập)

f. Tổng dư nợ vay :

- Vay ngắn hạn: 115.390.006.286 đồng
- Vay dài hạn: 149.480.474.211 đồng
- Nợ quá hạn: 0 đồng

g. Tình hình công nợ hiện nay

Bảng 12: Tình hình công nợ năm 2009, 2010

ĐVT: 1.000 đồng

Chỉ tiêu	Năm 2009	Năm 2010	Quý I năm 2011
1. Các khoản phải thu	135.292.877	85.506.120	110.857.620
<i>Các khoản phải thu ngắn hạn</i>	<i>135.292.877</i>	<i>85.506.120</i>	<i>110.857.620</i>
- Phải thu của khách hàng	116.129.027	81.294.683	93.512.293
- Trả trước người bán	17.219.741	2.504.680	15.065.037
- Các khoản phải thu khác	1.944.109	1.706.757	2.280.290
<i>Các khoản phải thu dài hạn</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>
2. Các khoản phải trả	464.355.227	447.760.036	443.248.962
<i>Nợ ngắn hạn</i>	<i>339.075.651</i>	<i>324.556.335</i>	<i>317.507.670</i>
- Vay và nợ ngắn hạn	203.843.288	143.443.116	159.260.604
- Phải trả người bán	98.905.193	87.316.461	63.349.718
- Người mua trả trước	1.539.829	11.469.292	15.497.785
- Thuế và các khoản phải nộp NN	1.999.699	1.728.847	1.118.059
- Phải trả người lao động	22.955.825	71.415.038	67.775.441
- Chi phí phải trả	4.929.362	4.072.541	6.658.931
- Phải trả cho các đơn vị nội bộ	0	0	17.885
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	5.311.087	4.614.998	4.738.387
- Quỹ khen thưởng và phúc lợi	(408.632)	496.042	(909.140)
<i>Nợ dài hạn</i>	<i>125.279.576</i>	<i>123.203.701</i>	<i>125.741.292</i>
- Vay và nợ dài hạn	123.958.222	121.427.365	123.445.525
- Dự phòng trợ cấp thôi việc	1.321.354	1.776.336	2.295.767

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2010 và BCQT Quý I/2011 do Công ty tự lập)

11.2 Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 13: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu tài chính	Đơn vị tính	Năm 2009	Năm 2010
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn $\frac{\text{Tài sản lưu động}}{\text{Nợ ngắn hạn}}$	Lần	0,90	0,98
- Hệ số thanh toán nhanh $\frac{\text{Tài sản lưu động - Hàng tồn kho}}{\text{Nợ ngắn hạn}}$	Lần	0,48	0,31
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,81	0,76
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	4,16	3,32
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
- Vòng quay hàng tồn kho $\frac{\text{Giá vốn hàng bán}}{\text{Hàng tồn kho bình quân}}$	Vòng	6,08	6,38
- Doanh thu thuần trên tổng tài sản $\frac{\text{Doanh thu thuần}}{\text{Tổng tài sản}}$	%	225,3	220,7
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- Hệ số LNST/Doanh thu thuần	%	1,34	2,59
- Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	11,53	24,91
- Hệ số LNST/Tổng tài sản (ROA)	%	2,23	5,72
- Hệ số LN từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	1,04	2,57

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2010 của Hoa Tho Corp)

12. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát

12.1 Hội đồng quản trị và Ban giám đốc

1. Chủ tịch hội đồng quản trị

Họ và tên	TRẦN VĂN PHỔ
Giới tính	Nam.
Ngày sinh	09 / 01 / 1955.
Nơi sinh	Thăng Bình, Quảng Nam.
Số chứng minh nhân dân	200139127 cấp ngày 19/11/1982 tại Công an QN-ĐN
Quốc tịch	Việt Nam.
Dân tộc	Kinh.
Quê quán	Thăng Bình, Quảng Nam.
Địa chỉ thường trú	K7/27 Quang Trung, Q.Hải Châu, Đà Nẵng.
Số điện thoại liên lạc	(084) 0511 3846290 - 0511 3670295.
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế ngoại thương.
Bằng cấp	Đại học
Chức vụ hiện tại	Bí thư, Chủ tịch HĐQT Hoa Tho Corp
Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác	Phó Tổng giám đốc Tập đoàn Dệt may VN. Chủ tịch HĐQT Công ty CP VINATEX Đà Nẵng
Quá trình công tác	- Từ 03/1977 - 12/1982: Trạm phó, quyền Trạm trưởng trạm kinh doanh XNK Tam Kỳ, QN-ĐN. - Từ 12/1982 - 03/1991: Giám đốc Công ty KD hàng XK Tam Kỳ, QN-ĐN. - Từ 04/1991 - 09/1997: Giám đốc CN Confectimex, VINATEX Đà Nẵng - Từ 10/1997 - 02/2011: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc

	- Tổng C.ty CP Dệt May Hoà Thọ Từ 01/2011 đến nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị - Tổng C.ty CP Dệt May Hoà Thọ.
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không
Số lượng cổ phần nắm giữ	- Cá nhân: 99.293 cp - Đại diện phần vốn Nhà nước: 3.888.467 cp
Số lượng cổ phần do người liên quan nắm giữ	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan với Công ty	Không

2. Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên	BÙI NGUYỄN TIẾN
Giới tính	Nam.
Ngày sinh	13 / 05 / 1956.
Nơi sinh	Hồng Bàng, Tp.Hải Phòng.
Số chứng minh nhân dân	021972706, Ngày cấp 14/03/2002, Nơi cấp: Công an Tp.HCM.
Quốc tịch	Việt Nam.
Dân tộc	Kinh.
Quê quán	Thanh Oai, Hà Đông.
Địa chỉ thường trú	Số 2/10 Võ Trường Toản, P.An Phú, Quận 2, Tp.HCM.
Số điện thoại liên lạc	084) 054 3863240 - 054 3863359.
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Sợi - Dệt
Bằng cấp	Đại học

Chức vụ hiện tại	Ủy viên HĐQT
Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác	Giám đốc điều hành Tập đoàn Dệt may VN, Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP Sợi Phú Bài
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none">- Từ 01/1979 - 01/1991: Kỹ sư Công nghệ Sợi, Phó Quản đốc PX Sợi Nhà máy Dệt Việt Thắng.- Từ 02/1991 - 09/1992: Phó phòng kỹ thuật Liên hiệp Dệt Việt Thắng.- Từ 10/1992 - 02/1993: Quản đốc cơ điện tại Cty LD Choongnam-V.Thắng.- Từ 03/1993 - 02/1998: Phó phòng kỹ thuật, Phó Giám đốc NM Sợi, Phó Tổng Giám đốc tại Công ty Dệt Việt Thắng.- Từ 03/1998 - 08/2000: Phó Tổng Giám đốc Cty LD Choongnam-V.Thắng.- Từ 09/2000 - 06/2002: Giám đốc Công ty Thương mại Dệt may Tp.HCM.- Từ 07/2002 - 09/2007: Giám đốc BQL Dự án Nhơn Trạch, Giám đốc Công ty CP Sợi Phú Bài.- Từ 10/2007 - đến nay: Giám đốc điều hành Tập đoàn Dệt may Việt Nam, Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP Sợi Phú Bài.
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không
Số lượng cổ phần nắm giữ	- Đại diện phần vốn Nhà nước: 1.447.556 cp
Số lượng cổ phần do người liên quan nắm giữ	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan với Công ty	Không

3. Thành viên Hội đồng Quản trị

Họ và tên	ĐÀO NGỌC PHƯƠNG
-----------	------------------------

Giới tính	Nam.
Ngày sinh	20/06/1958.
Nơi sinh	Q.Thanh Khê, Tp.Đà Nẵng.
Số chứng minh nhân dân	200178153, Ngày cấp: 28/02/2002, Nơi cấp: Công an Đà Nẵng.
Quốc tịch	Việt Nam.
Dân tộc	Kinh.
Quê quán	Q.Thanh Khê, Tp.Đà Nẵng.
Địa chỉ thường trú	20 Mẹ Nhu, P.Thanh Lộc Đán, Q.Thanh Khê, Tp.Đà Nẵng.
Số điện thoại liên lạc	(084) 0510 3874789.
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Bằng cấp	Đại học
Chức vụ hiện tại	Ủy viên HĐQT
Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác	Giám đốc Công ty CP May Hòa Thọ - Q.Nam.
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none">- Từ 1977 - 1979: Kế toán công trình Phú Ninh.- Từ 1979 - 1982: Kế toán C.ty Xây lắp điện-Sở Công nghiệp Q.Nam.- Từ 1982 - 1985: Kế toán trưởng Công trình điện-Sở Công nghiệp Quảng Nam.- Từ 1985 - 1989: Kế toán trưởng C.ty khảo sát thiết kế điện - Sở Điện than Quảng Nam.- Từ 1989 - 1991: Kế toán tổng hợp Công ty Giày da Đà Nẵng.- Từ 1991 - 1998: Quản đốc, Giám đốc XN may Trung Việt - Đà Nẵng.- Từ 1998 - đến nay: Giám đốc Công ty May Hoà Thọ - Quảng Nam.
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi	Không

ích Công ty	
Số lượng cổ phần nắm giữ	- Cá nhân: 34.646 cp
Số lượng cổ phần do người liên quan nắm giữ	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan với Công ty	Không

4. Thành viên hội đồng quản trị

Họ và tên	NGUYỄN ĐỨC TRỊ.
Giới tính	Nam.
Ngày sinh	09/02/1966.
Nơi sinh	Tam Kỳ, Quảng Nam.
Số chứng minh nhân dân	200982351, Ngày cấp: 25/04/2002, Nơi cấp: Công an Tp.ĐN
Quốc tịch	Việt Nam.
Dân tộc	Kinh.
Quê quán	Q.Thanh Khê, Tp.Đà Nẵng.
Địa chỉ thường trú	80 Phan Kế Bính, Q.Hải Châu, Đà Nẵng.
Số điện thoại liên lạc	(084) 0511 3673797
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Bằng cấp	Đại học
Chức vụ hiện tại	Ủy viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc
Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác	Không
Quá trình công tác	- Từ 03/1990 - 04/1994: Chuyên viên Phòng nghiệp vụ Công ty XNK Tam Kỳ. - Từ 04/1994 - 05/2001: Trưởng phòng KD XNK Vinatex Đà Nẵng.

	- Từ 06/2001 - 2010: Phó TGD Tổng Công ty CP Dệt may Hoà Thọ. - Từ 01/2011 đến nay: Tổng Giám đốc Tổng Công ty CP Dệt may Hoà Thọ.
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không
Số lượng cổ phần nắm giữ	- Cá nhân: 2.219 cp - Đại diện phần vốn Nhà nước: 965.000 cp
Số lượng cổ phần do người liên quan nắm giữ	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan với Công ty	Không

5. Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên	NGUYỄN VĂN PHƯỚC
Giới tính	Nam.
Ngày sinh	17/02/1954
Nơi sinh	Điện Bàn, Quảng Nam.
Số chứng minh nhân dân	201184152, Ngày cấp: 24/06/2003, Nơi cấp: Công an Tp.ĐN
Quốc tịch	Việt Nam.
Dân tộc	Kinh.
Quê quán	Điện Bàn, Quảng Nam.
Địa chỉ thường trú	B20 Lê Thanh Nghị, Q.Hải Châu, Đà Nẵng.
Số điện thoại liên lạc	(084) 0511 3673792.
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư
Bằng cấp	Đại học

Chức vụ hiện tại	Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc
Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác	Không
Quá trình công tác	- Năm 1980 tốt nghiệp đại học về nhận công tác tại Nhà máy Dệt Hoà Thọ (nay là Tổng Công ty CP Dệt may Hoà Thọ) và làm việc đến nay. Và đã kinh qua các chức vụ như: Trưởng phòng kế hoạch vật tư, Giám đốc Xí nghiệp may số 1.
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không
Số lượng cổ phần nắm giữ	- Cá nhân: 23.861 cp
Số lượng cổ phần do người liên quan nắm giữ	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan với Công ty	Không

12.2 Ban Giám đốc

1. Phó tổng giám đốc

Họ và tên	TRẦN ĐÌNH THÀNH
Giới tính	Nam.
Ngày sinh	01/01/1955
Nơi sinh	Hoà Tiến, Hoà Vang, Đà Nẵng.
Số chứng minh nhân dân	200877811, Ngày cấp: 05/10/1995, Nơi cấp: Công an QN-ĐN
Quốc tịch	Việt Nam.
Dân tộc	Kinh.
Địa chỉ thường trú	Hoà Thọ Đông, Q.Cẩm Lệ, Tp. Đà Nẵng

Số điện thoại liên lạc	084) 0511 3674319.
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân QTKD
Bằng cấp	Đại học
Chức vụ hiện tại	Phó Tổng giám đốc, Chủ tịch Hội CCB, Thường vụ Đảng ủy Hoa Thọ Corp
Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác	Không
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none">- Từ 11/1976 - 02/1981: Tham gia bộ đội.- Từ 03/1981 - 05/1988: Làm việc tại Công ty Sợi Hoà Thọ.- Từ 06/1988 - 02/1998: Thường trực Đảng ủy, Thường trực thi đua, Cán bộ pháp chế Tổng Công ty.- Từ 03/1998 - 12/2005: Trưởng phòng tổ chức Tổng Công ty.- Từ 01/2006 - 01/2007: Giám đốc điều hành Tổng Công ty.- Từ 02/2007 - đến nay: Phó Tổng giám đốc Tổng C.ty CP Dệt May Hoà Thọ.
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không
Số lượng cổ phần nắm giữ	- Cá nhân: 11.103 cp
Số lượng cổ phần do người liên quan nắm giữ	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan với Công ty	Không

2. Giám đốc điều hành

Họ và tên	NGUYỄN VĂN HẢI
Giới tính	Nam.



Ngày sinh	12/12/1965
Nơi sinh	Thanh Liêm, Hà Nam Ninh.
Số chứng minh nhân dân	200795026, Ngày cấp:12/12/2007.Nơi cấp: Công an TP ĐN
Quốc tịch	Việt Nam.
Dân tộc	Kinh.
Quê quán	Tam Xuân, Núi Thành, Quảng Nam.
Địa chỉ thường trú	Tổ 41, P.Hoà Cường Nam, Q.Hải Châu, Đà Nẵng.
Số điện thoại liên lạc	(084) 0511 3673770.
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế, cử nhân Luật
Bằng cấp	Đại học
Chức vụ hiện tại	Giám đốc điều hành Tổng Công ty CP Dệt May Hoà Thọ
Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác	Không
Quá trình công tác	- Từ 1999 - 2000: Trưởng xưởng thêu VINATEX Đà Nẵng. - Từ 2001 - 2005: Giám đốc Nhà máy May I - Công ty Dệt may Hoà Thọ - Từ 2006 – 02/2007: Ủy viên HĐQT Công ty TNHH NN một thành viên Dệt may Hoà Thọ - Giám đốc Nhà máy May I . - Từ 03/2007 - đến nay: Giám đốc điều hành Tổng C.ty CP Dệt May Hoà Thọ
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không
Số lượng cổ phần nắm giữ	- Cá nhân: 20.886 cp
Số lượng cổ phần do người	Không

liên quan nắm giữ	
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan với Công ty	Không

3. Giám đốc điều hành

Họ và tên	BÙI ĐÌNH THÀNH.
Giới tính	Nam.
Ngày sinh	02/02/1958
Nơi sinh	Đại An, Đại Lộc, Quảng Nam.
Số chứng minh nhân dân	201186361, Ngày cấp: 02/12/2009, Nơi cấp: Công an Đà Nẵng.
Quốc tịch	Việt Nam.
Dân tộc	Kinh.
Quê quán	Đại An, Đại Lộc, Quảng Nam..
Địa chỉ thường trú	21 Lê Cơ, P. Hoà Cường Bắc, Q.Hải Châu, Tp.Đà Nẵng.
Số điện thoại liên lạc	(084) 0511 2246290.
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế chuyên ngành kế toán.
Bằng cấp	Đại học
Chức vụ hiện tại	Giám đốc điều hành Tổng Công ty CP Dệt may Hoà Thọ.
Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác	Không
Quá trình công tác	- Từ 1982 - 1983: Cán bộ thanh tra của Bộ Tài chính (VP2) và Sở Tài chính QN-ĐN. - Từ 1983 - 1985: Đi nghĩa vụ quân sự tại Lào. - Từ 1985 - 1990: Cán bộ Sở Tài chính - Vật giá QN-ĐN. - Từ 1990 - 1993: Nhân viên Công ty XNK

	Thủy sản QN-ĐN. - Từ 1993 - 1999: Kế toán trưởng Công ty CP SX Bao bì XK SEAP. - Từ 1999 - đến nay: Kế toán trưởng - Giám đốc điều hành Tổng Công ty CP Dệt may Hoà Thọ.
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không
Số lượng cổ phần nắm giữ	- Cá nhân: 32.726 cp
Số lượng cổ phần do người liên quan nắm giữ	Vợ: Phan Thị Tuyết Việt, số lượng: 13.110 cp
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan với Công ty	Không

4. Giám đốc điều hành

Họ và tên	ĐINH DUY TƯỜNG
Giới tính	Nam.
Ngày sinh	10/05/1954
Nơi sinh	Điện Bàn, Quảng Nam.
Số chứng minh nhân dân	200162120, Ngày cấp: 25/05/1996, Nơi cấp: CA QN-ĐN
Quốc tịch	Việt Nam.
Dân tộc	Kinh.
Quê quán	Điện Bàn, Quảng Nam.
Địa chỉ thường trú	TT Vĩnh Điện, Điện Bàn, Quảng Nam.
Số điện thoại liên lạc	(084) 0511 3869456.
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Quản trị kinh doanh.

Bằng cấp	Đại học
Chức vụ hiện tại	Giám đốc điều hành
Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác	Bí thư chi bộ C.ty May Hoà Thọ-Điện Bàn.
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none">- Từ 1970 - 1974: Liên lạc, bảo vệ cơ quan UBND Cách mạng Điện Bàn.- Từ 1975 - 1977: Học bổ túc văn hoá.- Từ 1978 - 1985: Cán bộ Phòng tiểu công nghiệp-thủ công nghiệp và Phó chủ nhiệm liên hiệp xã Điện Bàn.- Từ 1986 - 1995: Giám đốc Xí nghiệp hồ dệt ươm tơ huyện Điện Bàn.- Từ 1996 - 2007: Giám đốc Công ty May Hoà Thọ - Điện Bàn.- Từ 2007 - đến nay: Giám đốc điều hành Tổng C.ty CP Dệt May Hoà Thọ kiêm Giám đốc Công ty May Hoà Thọ - Điện Bàn.
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không
Số lượng cổ phần nắm giữ	- Cá nhân: 41.452 cp
Số lượng cổ phần do người liên quan nắm giữ	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan với Công ty	Không

5. Giám đốc điều hành

Họ và tên	TRẦN TUỜNG ANH
Giới tính	Nữ
Ngày sinh	04/04/1968
Nơi sinh	Hòa Vang, Đà Nẵng.

Số chứng minh nhân dân	200162210, Ngày cấp: 30/03/2010, Nơi cấp: Công an Đà Nẵng
Quốc tịch	Việt Nam.
Dân tộc	Kinh.
Quê quán	Hòa Vang, Đà Nẵng.
Địa chỉ thường trú	Số 62, Nguyễn Hữu Thọ, P.Hòa thuận Tây, Q.Hải Châu, Đà Nẵng.
Số điện thoại liên lạc	(084) 0511. 3673770.
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Quản trị kinh doanh.
Bằng cấp	Đại học
Chức vụ hiện tại	Giám đốc điều hành
Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác	Bí thư chi bộ C.ty May Hoà Thọ-Điện Bàn.
Quá trình công tác	- Từ 07/1974 đến nay: Công tác tại Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Hòa thọ và kinh qua các công việc và chức vụ : Nhân viên Phòng Tổ chức Hành chính, Phó trưởng Phòng Tổ chức lao động, Phó trưởng phòng Hành chính Nhân sự, Chánh Văn phòng..
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không
Số lượng cổ phần nắm giữ	- Cá nhân: 47.261 cp
Số lượng cổ phần do người liên quan nắm giữ	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan với Công ty	Không

6. Giám đốc điều hành

Họ và tên	HOÀNG THÙY OANH
Giới tính	Nữ
Ngày sinh	06/02/1977.
Nơi sinh	Đà Nẵng.
Số chứng minh nhân dân	201268202, Ngày cấp: 14/5/2009, Nơi cấp: Công an Đà Nẵng.
Quốc tịch	Việt Nam.
Dân tộc	Kinh.
Quê quán	Đại Lộc, Quảng Nam
Địa chỉ thường trú	Số 91, Tổng Phước Phổ, P.Hoà Cường Bắc, Q.Hải Châu, Đà Nẵng
Số điện thoại liên lạc	(084) 0511. 3674534.
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh.
Bằng cấp	Cao học
Chức vụ hiện tại	Giám đốc điều hành kiêm Trưởng phòng KD XNK May
Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác	Phó Bí thư chi bộ KD- XNK May và Bí thư chi đoàn khối Phòng Ban
Quá trình công tác	- Từ 12/2000 đến 02/2002: Chuyên viên XNK tại Chi nhánh Vinatex tại Đà Nẵng. - Từ 03/2002 đến nay: Công tác tại Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Hòa thọ và kinh qua các công việc và chức vụ: Chuyên viên, Phó trưởng phòng, Trưởng phòng KD XNK May..
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không

Số lượng cổ phần nắm giữ	- Cá nhân: 19.185 cp
Số lượng cổ phần do người liên quan nắm giữ	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan với Công ty	Không

12.3 Ban Kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát

Họ và tên	PHAN HỮU PHU
Giới tính	Nam
Ngày sinh	02/09/1957
Nơi sinh	Hoà Thọ, Hoà Vang, Đà Nẵng
Số chứng minh nhân dân	200047686, ngày cấp: 24/05/1996, nơi cấp: Công an QN-ĐN
Quốc tịch	Việt Nam.
Dân tộc	Kinh.
Quê quán	Hoà Thọ, Hoà Vang, Đà Nẵng.
Địa chỉ thường trú	Tổ 32, P.Hoà Thọ Đông, Q.Cẩm Lệ, Tp.Đà Nẵng.
Số điện thoại liên lạc	(084) 0511 3879388.
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Bằng cấp	Đại học
Chức vụ hiện tại	Trưởng ban kiểm soát, Chủ tịch công đoàn
Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác	Ủy viên Ban thường vụ Công đoàn Dệt may Việt Nam.
Quá trình công tác	- Từ 1976 - đến nay: Năm 1976 vào làm việc tại Công ty đến nay. Các chức vụ đã kinh qua:

	Phó Giám đốc Nhà máy Dệt (năm 1989), Chủ tịch công đoàn chuyên trách Tổng Công ty CP Dệt may Hoà Thọ (năm 1999)...
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không
Số lượng cổ phần nắm giữ	- Cá nhân: 12.253 cp
Số lượng cổ phần do người liên quan nắm giữ	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan với Công ty	Không

2. Thành viên Ban Kiểm soát

Họ và tên	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG MAI
Giới tính	Nữ
Ngày sinh	27/12/1958
Nơi sinh	Quận Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội.
Số chứng minh nhân dân	011685177, ngày cấp: 25/07/2006, nơi cấp: Công an Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam.
Dân tộc	Kinh.
Quê quán	Hà Nội.
Địa chỉ thường trú	18 ngõ 71 phố Lê Hồng Phong, Q.Ba Đình, Tp.Hà Nội.
Số điện thoại liên lạc	(084) 04 38226416.
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Bằng cấp	Đại học
Chức vụ hiện tại	Ủy viên ban kiểm soát

Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác	Trưởng ban Cổ phần hoá – Tập đoàn Dệt may Việt Nam.
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none">- Từ 1980 - 1981: Công tác tại Ban kiểm kê TW - Bộ Tài chính.- Từ 1981 - 1995: Công tác tại Ban Tài chính kế toán - Liên hiệp May, sau chuyển thành Liên hiệp SX-XNK May.- Từ 1995 - 1998: Công tác tại Ban Tài chính kế toán - Tổng Công ty Dệt may Việt Nam.- Từ 1998 - 2005: Phó trưởng ban Ban Tài chính kế toán - Tổng Công ty Dệt may Việt Nam.- Từ 2005 – 05/2007: Phó trưởng ban phụ trách Ban Tài chính kế toán - Tập đoàn Dệt may Việt Nam.- Từ 05/2007 - đến nay: Trưởng ban Cổ phần hoá - Tập đoàn Dệt may Việt Nam
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không
Số lượng cổ phần nắm giữ	Không
Số lượng cổ phần do người liên quan nắm giữ	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan với Công ty	Không

3. Thành viên Ban Kiểm soát

Họ và tên	NGUYỄN THANH LIÊM
Giới tính	Nam
Ngày sinh	01/01/1967
Nơi sinh	Điện Phương, Điện Bàn, Quảng Nam

Số chứng minh nhân dân	200899942, ngày cấp: 25/05/1996, nơi cấp: Công an QN-ĐN
Quốc tịch	Việt Nam.
Dân tộc	Kinh.
Quê quán	Điện Phương, Điện Bàn, Quảng Nam
Địa chỉ thường trú	Đông Khương, Điện Phương, Điện Bàn, Quảng Nam
Số điện thoại liên lạc	(084) 0510 3869456
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Bằng cấp	Đại học
Chức vụ hiện tại	Ủy viên ban kiểm soát
Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác	Trưởng ban Cổ phần hoá – Tập đoàn Dệt may Việt Nam.
Quá trình công tác	- Từ 1987 - đến nay: Công tác tại Công ty May Hoà Thọ - Điện Bàn.
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không
Số lượng cổ phần nắm giữ	9.690 cổ phần
Số lượng cổ phần do người liên quan nắm giữ	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan với Công ty	Không

13. Tài sản

Bảng 14: Tình hình tài sản cố định Công ty đến 31/12/2010

ĐVT: 1.000 đồng

Tài sản	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
Tài sản cố định hữu hình	454.243.191	194.771.551	259.471.641
- Nhà cửa	91.520.819	31.744.400	59.776.419
- Máy móc và thiết bị	327.609.963	144.693.848	182.916.115
- Phương tiện vận chuyển	12.823.335	8.179.575	4.643.761
- Dụng cụ văn phòng	13.712.382	4.455.235	9.257.147
- Tài sản khác	8.576.692	5.698.493	2.878.199
Tài sản cố định vô hình	1.782.300	1.065.376	716.923
- Phần mềm máy tính	1.782.300	1.065.376	716.923

(Nguồn : BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2010 của Hoa Tho Corp)

14. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

14.1 Kế hoạch lợi nhuận năm tiếp theo

Bảng 15: Kế hoạch lợi nhuận năm 2011, 2012, 2013

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2011		Năm 2012		Năm 2013	
		Kế hoạch	% Tăng/ giảm so với năm 2010	Kế hoạch	% Tăng/ giảm so với năm 2011	Kế hoạch	% Tăng/ giảm so với năm 2012
Doanh thu thuần	Trđ	1.600.000	123,2	2.000.000	125	2.400.000	120
Lợi nhuận sau thuế	Trđ	40.500	120,4	40.500	100	46.800	115,6
Vốn chủ sở hữu	Trđ	150.000	155,4	150.000	100	170.000	113,3
Tỷ lệ LNST/DTT	%	2,5	92,6	2,0	80	2,0	100,0
Tỷ lệ LNST/VCSH	%	27	75	27	100	27,5	102,0
Cổ tức	%/cp	20	100	20	100	20	100

(Nguồn: Hoa Tho Corp)

14.2 Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Kế hoạch và chiến lược của Công ty được tính toán dựa trên mức tăng trưởng bình quân của ngành trong các năm qua và sự tăng cao nhu cầu thị trường. Trên cơ sở kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2010, với số lượng hợp đồng kinh tế đang thực hiện và những hợp đồng đã ký kết dự kiến thực hiện dài hạn. Hoa Tho Corp hoàn toàn có khả năng hoàn thành được kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch lợi nhuận và kế hoạch chi trả cổ tức cho các cổ đông năm 2011, 2012, 2013. Cụ thể như sau:

- Tổng giá trị hợp đồng đã ký kết với các đối tác chiến lược tính đến quý II/2011 đạt trên 20 triệu USD
- Đẩy nhanh tiến độ dự án một ngàn vạn cọc sợi ở nhà máy sợi và hoàn thành dự án nâng sản lượng lên trên 10 triệu sản phẩm/năm.
- Tổng công ty được miễn 50% Thuế thu nhập doanh nghiệp từ năm 2011-2019
- Đẩy mạnh công tác quảng bá, marketing, tìm kiếm mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm trong nước, phát triển khách hàng mới đồng thời tiếp tục nâng cao chất lượng và tìm kiếm khách hàng để đẩy mạnh công tác xuất khẩu, đảm bảo hàng hóa sản xuất đến đâu tiêu thụ đến đó;
- Hoàn thiện các cơ chế quản lý, phương án trả lương ở các đơn vị và công ty; sắp xếp lại bộ máy theo phương hướng tinh gọn, hiệu quả; thực hiện công tác luân chuyển cán bộ, tuyệt đối không để cán bộ đảm nhiệm một chức vụ quá lâu. Tổ chức tuyển dụng lao động có chất lượng đáp ứng yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ, tay nghề ngày càng cao của công ty; đào tạo lại một số chuyên viên nghiệp vụ ở các phòng ban để nâng cao chất lượng lao động, hoàn tất khóa đào tạo 36 cán bộ trung cấp kỹ thuật sợi, mở các lớp đào tạo chuyên trưởng, tổ trưởng, kỹ thuật, thống kê cho các đơn vị.
- Xây dựng môi trường văn hóa trong công ty, bố trí sắp xếp công việc phù hợp, tạo môi trường làm việc thân thiện, có sự quan tâm chăm sóc và tin cậy lẫn nhau, xây dựng nếp sống văn hóa nơi công cộng, thực hiện tốt trách nhiệm xã hội và các chế độ chính sách đáp ứng yêu cầu của người lao động, từng bước xây dựng thương hiệu nguồn nhân lực của công ty

15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Dưới góc độ của tổ chức tư vấn, Công ty Chứng khoán Đà Nẵng đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích và đánh giá về hoạt động kinh doanh của Tổng công ty cổ phần Dệt May Hòa Thọ.

Dựa trên thực trạng hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính công ty trong các năm vừa qua; năng lực và kinh nghiệm của Hoa Tho Corp trong Ngành; cũng như mức tăng trưởng dự tính sắp tới của Ngành, chúng tôi cho rằng kế hoạch doanh thu, kế hoạch lợi nhuận và kế hoạch chi trả cổ tức của Công ty có thể thực hiện được nếu không có những biến động làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động của doanh nghiệp. Đồng thời, nếu việc huy động vốn thành công và nguồn vốn lưu động tăng thêm này được sử dụng một cách hợp lý, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty sẽ đạt được sự tăng trưởng cao trong các năm sau.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên cơ sở những thông tin đã được thu thập có chọn lọc; dựa trên lý thuyết về tài chính, chứng khoán; dựa trên triển vọng phát triển của nền kinh tế Việt Nam và của Ngành may mặc mà không hàm ý bảo đảm giá trị chứng khoán cũng như tính chắc chắn của các số liệu được dự báo. Những ý kiến nhận xét này chỉ mang tính tham khảo cho các nhà đầu tư.

16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành

17. Không có

18. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan đến công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán

Không có

V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN

- Loai cổ phiếu** : Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá** : 10.000 đồng (Mười nghìn đồng /cổ phần)
- Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán** : **5.350.000** cổ phần, trong đó:
 - Phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động: 482.500 cổ phần
 - Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức: 965.000 cổ phần
 - Phát hành cho cổ đông hiện hữu: 3.902.500 cổ phần
- Giá chào bán dự kiến** :
Giá chào bán dự kiến: 10.000 đồng/cổ phần

5. Phương pháp tính giá :

Cơ sở xác định giá trị cổ phần là vốn chủ sở hữu trên tổng số cổ phần theo sổ sách tại ngày 31/12/2010 (Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần)

$$\frac{\text{Giá trị sổ sách}}{1 \text{ cổ phần}} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Tổng số cổ phần}} = 13.989,5 \text{ đồng/cp}$$

Từ cơ sở trên Công ty dự kiến đưa ra mức giá phát hành là: 10.000 đồng/cổ phần

6. Phương pháp phân phối :

- Phát hành cho cổ đông hiện hữu

Cổ đông hiện hữu được quyền mua cổ phần mới phát hành theo tỷ lệ 2.473:1.000, nghĩa là mỗi cổ đông có tên trong danh sách chốt cổ đông đang sở hữu 2.473 (hai ngàn, bốn trăm bảy mươi ba) cổ phần cũ được quyền mua thêm 1.000 (một ngàn) cổ phần mới với giá phát hành mỗi cổ phần là 10.000 đồng/cổ phần (Mười ngàn đồng/cổ phần). Công thức xác định số cổ phần được mua của cổ đông hiện hữu như sau:

$$\text{Số cổ phần được mua} = \frac{\text{Số cổ phần sở hữu tại thời điểm chốt danh sách cổ đông}}{2.473} \times \frac{1.000}{1}$$

Số cổ phiếu phân phối cho cổ đông được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.

Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách để phát hành cổ phần cho cổ đông hiện hữu, cổ đông A sở hữu 578 cp sẽ được mua số cổ phiếu tương ứng:

$$578 \times \frac{1.000}{2.473} = 233,73 \text{ cổ phần}$$

Như vậy, cổ đông A sẽ có quyền mua 233 cổ phần với mức giá 10.000 đồng/cổ phần

Số cổ phần không được cổ đông đăng ký mua hết hoặc từ chối mua (nếu có) và số cổ phần lẻ phát sinh do làm tròn số cổ phiếu đến hàng đơn vị sẽ được HĐQT phân phối cho cổ đông khác theo những điều kiện phù hợp, với giá không thấp hơn so với giá phát hành cho cổ đông hiện tại.

- Phát hành để trả cổ tức:

Được phân phối cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 10:1, nghĩa là mỗi cổ đông có tên trong danh sách chốt sổ cổ đông đang sở hữu 10 cổ phần được sẽ được nhận 01 cổ phần mới.

- Phát hành có lựa chọn cho người lao động

Người lao động có mặt tại thời điểm 31/12/2010 được quyền mua cổ phần mới phát hành với giá mỗi cổ phần là 10.000 đồng/cổ phần (*Mười ngàn đồng/cổ phần*), số lượng như sau:

- Cán bộ công nhân viên: được mua 100 cổ phần/người.
- Riêng cán bộ chủ chốt Tổng Công ty được mua số lượng sau:
 - Phó Phòng Tổng Công ty, Phó GD các đơn vị: được mua 200 cổ phần/người.
 - Trưởng Phòng Tổng Công ty, Giám đốc các đơn vị: được mua 300 cổ phần/người.
 - Giám đốc điều hành Tổng Công ty: được mua 400 cổ phần/người.
 - Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty được mua 500 cổ phần/người.
 - Thành viên Hội đồng quản trị được mua: 800 cổ phần/người.
 - Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc Tổng công ty: được mua 900 cổ phần.

7. Thời gian phân phối :

Cổ phiếu dự kiến được phân phối trong vòng 90 ngày kể từ ngày nhận được Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Trường hợp không thể hoàn thành việc phân phối trong thời hạn 90 ngày, Công ty sẽ xin phép UBCKNN xem xét gia hạn việc phân phối nhưng tối đa không vượt quá 30 ngày.

8. Đăng ký mua cổ phiếu :

Sau khi hồ sơ đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xem xét, cấp giấy chứng nhận; danh sách cổ đông được quyền mua thêm cổ phiếu phát hành được chốt lại; Hội đồng quản trị sẽ thông báo đến tất cả các cổ đông trong danh sách nêu trên số lượng cổ phiếu hiện đang nắm giữ, số lượng cổ phiếu được mua thêm, thời hạn đăng ký mua cổ phần, thời hạn chuyển quyền ưu tiên mua cổ phần cho người khác.

Nếu phiếu đăng ký mua cổ phần hoặc phiếu chuyển quyền ưu tiên mua cổ phần không được gửi về Công ty đúng hạn như thông báo thì cổ đông có liên quan coi như đã không nhận quyền ưu tiên mua. Trường hợp số lượng cổ phiếu dự định phát hành không được cổ đông đăng ký mua hết hoặc từ chối mua (nếu có) và số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn số sẽ được HĐQT phân phối cho cổ đông khác theo những điều kiện phù hợp, với giá không thấp hơn so với giá phát hành cho cổ đông hiện tại.

Lịch trình phân phối cổ phiếu sẽ được công bố chính thức khi công ty nhận được Giấy chứng nhận đăng ký chào bán của UBCK Nhà Nước.

* **Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu ra công chúng :**

TT	Công việc	Thời gian
1	Nhận Giấy phép phát hành thêm cổ phiếu	D
2	Công bố thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định	$D1 = D + 7$
3	Ngày chốt danh sách cổ đông hưởng quyền mua và thông báo danh sách phân bổ quyền mua cổ phiếu đến từng cổ đông	$D2 = D1 + 10$
4	Nhà đầu tư chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu, đăng ký và nộp tiền mua cổ phần	$D3 = D2 + 40$
5	Gửi báo cáo kết quả đợt phát hành cho UBCKNN	$D4 = D3 + 10$
6	Chuyển giao giấy chứng nhận sở hữu cổ phiếu cho các NĐT	$D5 = D4 + 10$

(Ghi chú: Lịch trình trên được tính theo ngày làm việc)

9. Phương thức thực hiện quyền:

Công ty sẽ thông báo tới các cổ đông về việc thực hiện quyền mua cổ phiếu và ngày chốt danh sách cổ đông hưởng quyền mua dự kiến trong vòng 20 ngày kể từ ngày nhận được Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng.

Các cổ đông có tên trong danh sách vào ngày chốt danh sách cổ đông hưởng quyền mua sẽ đăng ký thực hiện quyền mua cổ phần mới theo tỷ lệ được mua đã quy định. Các cổ đông đăng ký thực hiện quyền tại Trụ sở chính Công ty. Thời gian thực hiện trong vòng 20 ngày kể từ ngày được phép thực hiện quyền.

Người sở hữu quyền mua có thể chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình cho người khác theo giá thỏa thuận giữa hai bên và chỉ được chuyển nhượng một lần (không được chuyển nhượng cho người thứ ba), thủ tục chuyển nhượng được thực hiện tại Trụ sở chính Công ty. Sau thời hạn quy định, các quyền mua chưa đăng ký thực hiện đương nhiên hết hiệu lực.

10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài :

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty không giới hạn tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của Công ty đối với người nước ngoài. Khi Công ty niêm yết trên SGDCK TP Hồ Chí Minh, tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân theo quy định tại Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/04/2009 của Thủ tướng chính phủ về tỷ lệ tham gia của bên nước ngoài vào thị trường chứng khoán Việt Nam.

11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng :

Phát hành cho cổ đông hiện hữu:

- Các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc và Kế toán trưởng: không được chuyển nhượng quyền mua.
- Các cổ đông khác: việc chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu chỉ được thực hiện một lần (người nhận chuyển nhượng không được chuyển nhượng cho người thứ ba).

12. Các loại thuế có liên quan :

- Theo các điều khoản trong Giấy chứng nhận Đầu tư và các quy định thuế hiện hành. Tổng Công ty có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập bằng 10% trên lợi nhuận tính thuế trong 15 năm đầu tính từ năm 2007 và 25% cho những năm tiếp theo. Các quy định về thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành cho phép Tổng Công ty được miễn thuế thu nhập cho 4 năm từ năm đầu tiên có lợi nhuận (năm 2007 đến 2010) và giảm 50% thuế thu nhập cho 9 năm tiếp theo (2011 đến 2019)
- Theo quy định của Luật thuế thu nhập hiện hành, kể từ ngày 1 tháng 1 năm 2009, các khoản thu nhập khác chịu thuế xuất 25%

13. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu :

Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu:

- Chủ tài khoản : Tổng Công ty cổ phần Dệt May Hòa Thọ
- Tài khoản số: 401704060031010 tại Ngân hàng TMCP Quốc Tế VN - CN Đà Nẵng

VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

6.1 Mục đích chào bán:

Vốn huy động trong đợt này sử dụng làm vốn lưu động phục vụ cho các hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm giảm bớt áp lực lãi vay. Đồng thời, bổ sung nguồn vốn đầu tư Nhà máy Veston tại Hòa Thọ và dự án đầu tư dây chuyền kéo sợi 01 vạn cọc.

6.2 Dự án đầu tư xây dựng nhà máy Veston tại Hòa Thọ

6.2.1 Mục đích và sự cần thiết đầu tư vào dự án

Mục đích và sự cần thiết của dự án

- Hiện nay, các sản phẩm may mặc của các doanh nghiệp Việt Nam như sơ mi, quần Âu, hàng Jacket đã trở nên phổ biến, trong khi nhu cầu về veston trên dây chuyền may công nghiệp trên thị trường vẫn còn nhiều chỗ trống. Việc đầu tư về chiều sâu mua sắm các trang thiết bị hiện đại tự động hóa cao giúp Tổng Công ty đón đầu xu hướng phát triển và chiếm lĩnh thị trường.
- Nhà máy veston được xây dựng với dây chuyền công nghệ hiện đại sẽ tạo ra sự khác biệt nổi trội về chất lượng sản phẩm, góp phần đa dạng hóa sản phẩm, mở rộng thị trường phân phối trong và ngoài nước.
- Tận dụng tối đa diện tích nhà xưởng và đội ngũ kỹ thuật, nhân công lành nghề sẵn có nhằm tối thiểu hóa chi phí sản xuất.
- Giải quyết việc làm cho người lao động trong địa phương và các vùng lân cận với mức thu nhập ổn định, thực hiện chiến lược tăng tốc ngành dệt may Việt Nam.

6.2.2 Tổng vốn đầu tư

STT	Khoản mục	Giá trị (1.000đ)
1	Thiết bị	62.957.200
	- Thiết bị công nghệ	59.722.000
	- Thiết bị phụ trợ	3.235.200
2	Xây lắp	18.605.680
	- Xây dựng nhà xưởng	18.105.680
	- Lắp đặt thiết bị và phụ trợ	500.000
3	Chi phí khác	789.417
4	Dự phòng	3.500.000
	Tổng cộng	85.852.297

Cơ cấu nguồn vốn:

✓ Vốn tự có:

- Vốn tự có do Tổng Công ty góp vốn từ đợt phát hành chào bán chứng khoán ra công chúng và Quỹ đầu tư phát triển, chiếm 30% tổng chi phí dự án
- Số vốn tự có: 25.755.600.000 đồng

✓ Vốn vay ngân hàng

- Nguồn vốn vay từ các Ngân hàng thương mại với lãi suất dự kiến 14%/năm, chiếm tỷ lệ 70% tổng chi phí dự án
- Hình thức vốn: bằng đồng Việt Nam
- Số vốn vay: 60.096.607.900 đồng

✓ Tiến độ hoàn trả gốc của vốn vay:

Kế hoạch trả nợ và lãi vay trích từ lợi nhuận sau thuế và nguồn khấu hao của dự án:

ĐVT: Triệu đồng

Khoản mục	Năm 1	Năm 2	Năm 3	Năm 4	Năm 5	Năm 6	Năm 7
Dư nợ cuối năm trước	60.097	51.511	42.926	34.341	25.756	17.170	8.585
Lãi vay cố định	9.615	8.242	6.868	5.495	4.121	2.747	1.374
Nợ gốc phải trả	8.585	8.585	8.585	8.585	8.585	8.585	8.585
Tổng nợ phải trả	18.201	16.827	15.453	14.080	12.706	11.333	9.959

(Nguồn: Dự án đầu tư xây dựng nhà máy Veston tại Hòa Thọ)

✓ Hiệu quả kinh tế dự án mang lại:

- Năng lực sản xuất sau khi đầu tư khi đạt 100% công suất thiết kế: 400.000 áo veston nam/năm
- Doanh thu trung bình hằng năm: 102 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế trung bình hằng năm : 15 tỷ đồng
- Thời gian thu hồi vốn: 3 năm 01 tháng

✓ Hiệu quả xã hội:

- Đóng góp Ngân sách Nhà nước bình quân hàng năm: 4,8 tỷ đồng

- Giải quyết việc làm và thu nhập ổn định cho hơn 1.000 lao động địa phương với mức lương trung bình 2.800.000 đồng/tháng
 - Góp phần thúc đẩy, phát triển sự nghiệp công nghiệp hóa nông thôn và tăng thu ngân sách cho địa phương
- ✓ Triển khai dự án

Khoản mục	Thời gian	Giá trị (Tỷ đồng)	Tiến độ thực hiện
1. Giai đoạn chuẩn bị đầu tư			
- Lập, thẩm định và phê duyệt dự án	Tháng 2/2011	0,200	Đã thực hiện
2. Giai đoạn thực hiện đầu tư			
- Thiết kế kỹ thuật thi công và tổng dự toán	Tháng 3/2011	0,200	Đã thực hiện
- Thẩm định thiết kế kỹ thuật thi công và tổng dự toán	Tháng 3/2011	0,058	Đã thực hiện
- Tổ chức đấu thầu, lựa chọn nhà thầu xây dựng nhà xưởng	Tháng 3/2011	12,867	Đã thực hiện
- Tổ chức đấu thầu, lựa chọn nhà thầu cung cấp thiết bị	Tháng 5-8/2011	55,997	Đang thực hiện
- Mua sắm các trang thiết bị phụ trợ: bàn ghế, máy nén khí, nồi hơi, thang máy...	Tháng 7-9/2011	3,862	Đang thực hiện
- Lắp đặt hệ thống điện động lực; hệ thống hơi nóng, khí nén, chân không và hệ thống làm mát + PCCC	Tháng 7-9/2011	5,189	Đang thực hiện
- Các gói thầu tư vấn công nghệ và tư vấn giám sát	Tháng 8/2011	3,125	Chưa thực hiện
- Chi khác	Tháng 8-9/2011	4,400	Chưa thực hiện
3. Giai đoạn kết thúc đầu tư và đưa vào hoạt động	Tháng 9/2011	-	Chưa thực hiện

(Nguồn: Hoa Tho Corp)

6.3 Dự án đầu tư dây chuyền kéo sợi 01 vạn cọc sợi

6.3.1 Sự cần thiết và mục tiêu của dự án

- Các thiết bị sử dụng trong sản xuất của doanh nghiệp hầu hết đã lạc hậu về kỹ thuật, chất lượng không đồng đều nên sản phẩm tạo ra không đạt yêu cầu. Cụ thể như: thiết bị kéo sợi với quy mô 57.400 cọc, dây chuyền sợi cũ 10.400 cọc đã khai thác gần 50 năm, dây chuyền đã qua sử dụng 8.928 cọc đã khai thác trên 10 năm...
- Việc đầu tư bổ sung 10.000 cọc sợi là giải pháp đầu tư nhằm sử dụng tối đa mặt bằng nhà xưởng, khu phụ trợ, bộ máy quản lý, kỹ thuật sẵn có nhằm góp phần nâng cao chất lượng và sản lượng chung của dây chuyền, nâng cao chất lượng sản phẩm để sản xuất các mặt hàng phục vụ thị trường nội địa và xuất khẩu.

6.3.2 Tổng vốn đầu tư

STT	Khoản mục	Giá trị (1.000đ)
1	Thiết bị	59.920.000
	- Thiết bị công nghệ	50.800.000
	- Thiết bị phụ trợ	9.120.000
2	Xây lắp	8.830.000
	- Xây dựng nhà xưởng	7.000.000
	- Lắp đặt thiết bị và phụ trợ	1.830.000
3	Kiến thiết cơ bản khác	1.490.874
4	Dự phòng	3.000.000
	Tổng cộng	73.240.874

(Nguồn: Hoa Tho Corp)

Cơ cấu nguồn vốn:

✓ Vốn tự có:

- Vốn tự có do Tổng Công ty góp vốn từ đợt phát hành chào bán chứng khoán ra công chúng và Quỹ đầu tư phát triển, chiếm 30% tổng chi phí dự án
- Số vốn tự có: 21.971.874.000 đồng

✓ Vốn vay ngân hàng

- Nguồn vốn vay từ các Ngân hàng thương mại với lãi suất dự kiến 14%/năm, chiếm tỷ lệ 70% tổng chi phí dự án
- Hình thức vốn: bằng đồng Việt Nam học ngoại tệ
- Số vốn vay: 51.269.000.000 đồng

✓ Tiến độ hoàn trả gốc của vốn vay:

Kế hoạch trả nợ và lãi vay trích từ lợi nhuận sau thuế và nguồn khấu hao của dự án:

DVT: Triệu đồng

Khoản mục	Năm 0	Năm 1	Năm 2	Năm 3	Năm 4	Năm 5	Năm 6	Năm 7	Năm 8	Năm 9	Năm 10	Năm 11	Năm 12
Dư nợ cuối năm trước	51.269	51.269	51.269	43.945	36.620	29.296	21.972	14.648	7.324	7.324	7.324	7.324	7.324
Lãi vay cố định	7.690	7.690	7.690	6.592	5.493	4.394	3.296	2.197	1.099	1.099	1.099	1.099	1.099
Nợ gốc phải trả		7.324	7.324	7.324	7.324	7.324	7.324	7.324	7.324	7.324	7.324	7.324	7.324
Tổng nợ phải trả	7.690	15.014	15.014	13.916	12.817	11.719	10.620	9.521	1.099	1.099	1.099	1.099	1.099

(Nguồn: Dự án đầu tư dây chuyền 01 vạn cọc sợi)

✓ Hiệu quả kinh tế dự án mang lại:

- Tận dụng và khai thác được hết công suất thiết bị và nhà xưởng sẵn có để tăng doanh thu, lợi nhuận cho công ty
- Sản phẩm tăng thêm hàng năm: 1.940 tấn/năm
- Doanh thu tăng thêm hằng năm: 115,43 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế tăng thêm hằng năm: 11,531 tỷ đồng

✓ Hiệu quả xã hội:

- Đóng góp vào ngân sách nhà nước với mức thuế suất quy định: 25% trên tổng số thu nhập chịu thuế.
- Góp phần giải quyết việc làm cho hơn 300 lao động tại khu vực và các tỉnh lân cận
- Góp phần vào quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa của đất nước

✓ Triển khai dự án

Khoản mục	Thời gian	Giá trị (tỷ đồng)	Tiến độ thực hiện
1. Điều tra khảo sát, lập và thẩm định dự án	Tháng 3/2011	0,150	Đã thực hiện
2. Trình phê duyệt dự án	Tháng 4/2011	0,050	Đã thực hiện
3. Lập và trình duyệt Tổng dự án	Tháng 5/2011	0,200	Đã thực hiện
4. Đấu thầu mua sắm thiết bị	Tháng 6-7/2011	0,500	Đang thực hiện
5. Ký kết hợp đồng mua sắm thiết bị			
- Thiết bị công nghệ	Tháng 7-9/2011	50,8	Chưa thực hiện
- Thiết bị phụ trợ	Tháng 8/2011	9,12	Chưa thực hiện
6. Đấu thầu xây dựng			
- Xây dựng nhà kho, sân bê tông, đường bộ, cây xanh	Tháng 9/2011	7	Chưa thực hiện
- Lắp đặt ống cấp liệu, bôi hồi, bông bụi; lắp đặt thiết bị công nghệ, thiết bị điều không, hệ thống ống cấp khí nén...	Tháng 10/2011	1,83	Chưa thực hiện
8. Đưa vào sản xuất	Tháng 10/2011	-	Chưa thực hiện

(Nguồn: Hoa Tho Corp)

VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

Kế hoạch:

- Dự kiến sau khi phát hành tổng số vốn tăng thêm: 53.500.000.000 đồng
- Bổ sung vào nguồn vốn lưu động và vốn đầu tư: 53.500.000.000 đồng.

Tiến độ sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành:

- Dự kiến đến tháng 9/2011, Công ty sẽ hoàn tất đợt phát hành và thu được 53.500.000.000 đồng. Sau khi thu được số tiền này, Công ty sẽ dùng để bổ sung ngay vào nguồn vốn lưu động và vốn đầu tư theo các mục đích đã được trình bày như trên.

STT	Mục đích sử dụng	Số tiền đầu tư (đồng)	Thời gian sử dụng nguồn vốn	
			Thời gian bắt đầu sử dụng	Thời gian kết thúc sử dụng
1	Mua nguyên vật liệu: vải, sợi, phụ liệu... phục vụ cho việc sản xuất của Hoa Thọ Corp	15.500.000.000	5 ngày sau khi báo cáo kết quả đợt phát hành cho UBCKNN	Cuối quý IV/2011
2	Đầu tư thêm 01 vạn cọc sợi	21.500.000.000	10 ngày sau sau khi báo cáo kết quả đợt phát hành cho UBCKNN	Cuối quý IV/2011
3	Bổ sung nguồn vốn xây dựng Nhà máy veston Hòa Thọ	16.500.000.000	10 ngày sau sau khi báo cáo kết quả đợt phát hành cho UBCKNN	Cuối quý IV/2011

(Nguồn: Nghị quyết HĐQT số 22/HĐQT ngày 01/07/2011)

- Dự án nhà máy Veston được Tập đoàn Dệt may Hòa Thọ phê duyệt theo công văn số 116/TĐDMVN-KTĐT ngày 17 tháng 02 năm 2011 “về việc đồng ý chủ trương đầu tư Nhà máy may Veston của TCT cổ phần Dệt may Hòa Thọ”. Số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ bổ sung nguồn vốn xây dựng nhà máy Veston, tiến độ sử dụng vốn được dự kiến như sau:

Khoản mục	Thời gian	Giá trị (tỷ đồng)
1. Mua sắm các trang thiết bị phụ trợ: bàn ghế , máy nén khí , nồi hơi, thang máy...	Tháng 8-9/2011	3,786
2. Lắp đặt hệ thống điện động lực; hệ thống hơi nóng, khí nén, chân không và hệ thống làm mát + PCCC	Tháng 8-10/2011	5,189
3. Các gói thầu tư vấn công nghệ và tư vấn giám sát	Tháng 10/2011	3,125
4. Chi khác	Tháng 8-10/2011	4,400
Tổng		16,500

- Tài liệu báo cáo dự án khả thi đầu tư xây dựng nhà máy Veston tại Hòa Thọ (*phụ lục 05*)

- Dự án đầu tư dây chuyền kéo sợi 01 vạn cọc: được Tập đoàn Dệt may Việt Nam phê duyệt theo công văn số 334/TĐDMVN-TCKT ngày 22 tháng 04 năm 2010 “*về việc trả lời văn bản xin ý kiến của Người đại diện vốn của Tập đoàn tại Tổng công ty Cổ phần Dệt may Hòa Thọ*”. Dự kiến tổng mức đầu tư là 73,241 tỷ đồng. Số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ bổ sung nguồn vốn xây dựng nhà máy Veston, tiến độ sử dụng vốn được dự kiến như sau:

Khoản mục	Thời gian	Giá trị (tỷ đồng)
1. Bổ sung tiền mua thiết bị công nghệ	Tháng 7-9/2011	12,67
2. Đấu thầu xây dựng	Tháng 8-9/2011	8,83
- Xây dựng nhà kho, sân bê tông, đường bộ, cây xanh	Tháng 9/2011	7
- Lắp đặt ống cấp liệu, boiler, bông bụi; lắp đặt thiết bị công nghệ, thiết bị điều không, hệ thống ống cấp khí nén...	Tháng 10/2011	1,83
Tổng	-	21.5

- Tài liệu báo cáo dự án khả thi đầu tư dây chuyền kéo sợi 01 vạn cọc (*phụ lục 06*)

VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC PHÁT HÀNH

1. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐÀ NẴNG

Trụ sở: 102 Nguyễn Thị Minh Khai – quận Hải Châu - TP Đà Nẵng

Điện thoại: 0511. 3888 456

Fax: 0511. 3888 459

Chi nhánh tại TP. HCM

Địa chỉ: Nguyễn Thị Minh Khai - Q.3 - TP. HCM

Điện thoại: 08. 3290 8906

Fax: 08. 3290 8907

Website: www.dnsc.com.vn

2. Công ty kiểm toán

CÔNG TY TNHH KPMG

Trụ sở: Tầng 16 Tòa nhà Pacific, 83 B Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 084.3946.1600

Fax: 084.3946.1601

Website : www.kpmg.com

CÔNG TY KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN AAC

Trụ sở : 217 Nguyễn Văn Linh, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

Điện thoại: 0511 3655 886

Fax: 0511 3655 887

Webside: www.aac.com.vn

IX. PHỤ LỤC

Phụ lục 1: Bản sao hợp lệ giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

Phụ lục 2: Điều lệ công ty

phụ lục 3: Báo cáo tài chính có kiểm toán năm 2009, 2010.

Phụ lục 4: Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2010, 2011.

Phụ lục 5: Dự án đầu tư xây dựng nhà máy Veston tại Hòa Thọ

Phụ lục 6: Dự án đầu tư dây chuyền kéo sợi 01 vạn cọc



Đà Nẵng, ngày 2 tháng 8 năm 2011

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY HÒA THỌ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN PHÁT HÀNH
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐÀ NẴNG